



Vĩnh Long ngày 25.11.2017

Kính Gửi: Quý Cha
 Quý Tu sĩ nam nữ
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v LINH ĐẠO HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Thưa anh chị em, theo Tông Huấn Niềm Vui của Tình Yêu (Amoris Laetitia) và Gợi ý Mục vụ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, trong Giáo Phận Vĩnh Long, gợi ý mục vụ lần XII sẽ nói về: Linh đạo hôn nhân và gia đình.

ĐGH Phanxicô mở ra một con đường cho cuộc sống thường nhật của đôi bạn và gia đình, một con đường để sống dưới sự hiện diện của Chúa. Để làm công việc đó, ĐGH đề nghị sống một linh đạo hôn nhân và gia đình trong ánh sáng mầu nhiệm phục sinh và đặt nền tảng trên sự hiệp thông siêu nhiên, sống một linh đạo chăm sóc, an ủi và khích lệ.

Linh đạo hiệp thông siêu nhiên. Gia đình nào cũng trải *những khổ đau, chiến đấu, niềm vui* (NVTM 315). Gia đình gặp những khổ đau vật chất lẫn tinh thần. Khổ đau vật chất khi người trong gia đình bệnh hoạn, công việc làm ăn thất bại, mùa màng thất bát... Khổ đau tinh thần khi vợ chồng hiểu lầm nhau, con cái hư đốn, và đặc biệt hơn nữa khi đời sống đức tin càng ngày càng đi xuống, sống nguội lạnh trể nải, không lo việc nhà Chúa, xa Chúa và đi đến quên Chúa. Nhưng nếu gia đình nào sống dưới sự hiện diện của *thì “những khổ đau và*

những vấn đề của gia đình trải nghiệm nằm trong sự thông hiệp với Thập Giá của Chúa” (NVTM 317).

Gia đình được niềm vui, khi thành công trên đường đời, trong các việc làm, khi đạt được một danh dự nào đó của xã hội tặng ban, thành công khi con cái ăn học đàng hoàng đạt kết quả tốt, đặc biệt thành công khi đời sống đức tin của đôi vợ chồng, của mọi thành viên trong gia đình tăng triển: Sống bên Chúa, sống gần Chúa, sống kết hiệp với Chúa; Lo việc nhà Chúa, Giáo Hội Chúa, lo việc mở mang Nước Chúa bằng cách rao giảng Tin mừng trong cuộc sống đời thường cho dù ở trong bất cứ môi trường nào; Sống theo giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô và thực thi công bình bác ái với anh chị em mình. Nếu gia đình nào sống dưới sự hiện diện của thì *“những khoảnh khắc của niềm vui, thư giãn hay những dịp lễ mừng, và ngay cả tình dục cũng được xem như một sự tham dự vào sự viên mãn của Đấng Phục Sinh” (NVTM 317).*

Họp nhau cầu nguyện là một điểm linh đạo quan trọng nuôi dưỡng hôn nhân và gia đình: *“Cầu nguyện trong gia đình là một phương thế ưu việt để diễn tả và củng cố đức tin phục sinh. Gia đình có thể dành vài phút mỗi ngày để qui tụ với nhau trước Thiên Chúa hằng sống, nói với Ngài những về những lo lắng bận tâm, cầu xin với Ngài cho những nhu cầu của gia đình, cho một ai đó đang gặp khó khăn, xin Ngài trợ giúp ta biết sống yêu thương, tạ ơn Ngài về cuộc sống và về bao ơn lành khác, cầu xin Đức Trinh Nữ che chở chúng ta dưới tà áo Mẹ.” (NVTM 318).*

Một điểm linh đạo khác cũng được ĐGH đề nghị: **Linh đạo chăm sóc, an ủi và khích lệ.** Để triển khai điểm linh đạo này, ĐGH mượn hình ảnh rất gần gũi: Bệnh Viện. *“Gia đình bao*

giờ cũng là “bệnh viện” gần nhất” (NVTM 321). ĐGH so sánh gia đình như là một bệnh viện, bởi vì ưu tiên của bệnh viện là chăm sóc các “vết thương”. Ở đây, ngài kêu gọi chính các thành viên trong gia đình: hãy chăm sóc, nâng đỡ và khích lệ cho nhau ... và tránh nhắc lại, nhấn mạnh những khuyết điểm và những sai lầm của nhau. *“Như thế hai người phản ánh cho nhau tình yêu thần linh, tình yêu có sức an ủi bằng lời nói, ánh nhìn, bằng sự giúp đỡ, vuốt ve, một vòng tay ôm ấp”* (NVTM 321).

Chúa Giêsu là khuôn mẫu cho những gia đình. Thật vậy, khi một người nào đó đến tìm Người, Người dừng lại, nhìn người đó với một tình yêu; Người đó sẽ không cảm thấy bị bỏ rơi nhưng nghe câu hỏi: *“Anh muốn tôi làm gì cho anh?”* (Marcô 10, 51). ĐGH cũng mời gọi gia đình sống kinh nghiệm siêu nhiên quý giá này: *“Chiêm ngắm từng người thân trong gia đình bằng đôi mắt của Thiên Chúa và nhận ra Đức Kitô nơi họ là một kinh nghiệm tâm linh sâu xa”* (NVTM 323).

Như thế, thành lập một gia đình là cộng tác với nhau xây dựng một thế giới mà trong đó không ai cảm thấy mình cô đơn, bởi vì có sự hiện diện của Chúa và bởi vì các thành viên biết sống tình thần hiệp thông siêu nhiên, biết cầu nguyện, biết chăm sóc, an ủi và khích lệ cho nhau. Xin Chúa giúp mọi gia đình Kitô hữu chúng ta luôn ý thức rằng sống tình thần linh đạo hôn nhân và gia đình dưới sự hiện diện của Chúa thì sẽ được hạnh phúc.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai

Giám Mục Gp. Vĩnh Long



Tháng 12/2017

Linh Đạo Phu Thê Và Gia Đình Theo Tông Huấn Niềm Vui Yêu Thương

Trong chương IX, là chương cuối cùng của Tông huấn “Niềm Vui Yêu Thương”, ĐTC Phanxicô khai triển đề tài “Linh đạo hay nền tu đức phu thê và gia đình”, các số từ 313 tới 325.

Mở đầu ĐTC viết: Tình bác ái có nhiều sắc thái khác nhau, tùy theo tình trạng cuộc sống mỗi người đã được mời gọi. Liên quan tới việc tông đồ của giáo dân, cách đây vài thập niên Công Đồng Chung Vaticăng II đã nêu bật nền tu đức hay linh đạo phát xuất từ gia đình. Công Đồng khẳng định rằng “linh đạo của giáo dân phải có một diện mạo đặc biệt”, cả từ “tình trạng của hôn nhân và của gia đình” nữa và các lo lắng của gia đình không được là một cái gì xa lạ với kiểu sống thiêng liêng của chúng. Vì thế, thật đáng công dừng lại một chút để miêu tả vài đặc thái nền tảng của linh đạo chuyên biệt này được phát triển trong năng động các tương quan của cuộc sống gia đình (s. 313).

Linh đạo của sự hiệp thông siêu nhiên

Chúng ta đã luôn luôn nói tới việc Thiên Chúa ở trong trái tim người sống trong ơn thánh Ngài. Ngày nay chúng ta cũng có thể nói rằng Thiên Chúa Ba Ngôi hiện diện trong đền thờ của sự hiệp thông hôn nhân. Cũng như Ngài ở trong các lời chúc

tụng của dân Ngài (x. Tv 22,4), Thiên Chúa sống một cách thân tình trong tình yêu phu thê làm vinh danh Ngài (s. 314).

Sự hiện diện của Chúa sống trong gia đình là sự hiện diện thực sự và cụ thể, với tất cả các khổ đau, chiến đấu, niềm vui và các dự tính thường ngày. Khi người ta sống trong gia đình, nơi khó mà có thể giả bộ và nói dối, chúng ta không thể cho thấy một mặt nạ. Nếu tình yêu linh hoạt sự chân thành ấy, Chúa ngự ở đó với niềm vui và sự bình an của Ngài. Linh đạo của tình yêu gia đình được làm thành bởi hàng ngàn cử chỉ thực sự và cụ thể. Trong sự khác biệt của các ơn và các cuộc gặp gỡ khiến cho sự hiệp thông chín mùi ấy, Thiên Chúa có chỗ riêng của Ngài. Sự tận hiến này hiệp nhất các giá trị nhân bản và các giá trị thiên linh, bởi vì nó tràn đầy tình yêu của Thiên Chúa. Một cách vĩnh viễn linh đạo hôn nhân là một nền tu đức của mỗi dây được tình yêu của Thiên Chúa ở trong đó (s. 315).

Một sự hiệp thông gia đình được sống tốt đẹp là một lộ trình thánh hóa trong cuộc sống thường ngày và của sự trưởng thành thần bí, một phương thế giúp kết hiệp thân tình với Thiên Chúa. Thật vậy, các nhu cầu huynh đệ và cộng đoàn của đời sống gia đình là một dịp để luôn luôn mở rộng con tim, và điều này khiến cho cuộc gặp gỡ với Chúa luôn luôn tràn đầy hơn. Lời Chúa nói với chúng ta rằng “ai ghét anh em mình thì bước đi trong tối tăm” (1 Ga 2,11), “ở trong sự chết” (1 Ga 3,14), và “đã không biết Thiên Chúa” (1 Ga 4,8). Vị tiền nhiệm của tôi, Đức Biển Đức XVI đã nói rằng “nhắm mắt trước người lân cận cũng là nhắm mắt trước Thiên Chúa”, và rằng tình yêu nói cho cùng là ánh sáng duy nhất luôn luôn chiếu soi trở lại một thế giới tối tăm. Chỉ nếu chúng ta yêu nhau, Thiên Chúa mới ở

trong chúng ta và tình yêu của Ngài toàn hảo nơi chúng ta” (1 Ga 4,12). Vì bản vị con người có một chiều kích cấu trúc xã hội bẩm sinh, và vì kiểu diễn tả đầu tiên và nguyên thủy của chiều kích xã hội của con người là cặp vợ chồng và gia đình, linh đạo được nhập thể trong sự hiệp thông gia đình. Vì thế, những người có các ước mong thiêng liêng sâu thẳm không được cảm thấy rằng gia đình làm cho họ xa rời việc lớn lên trong cuộc sống của Thần Khí, nhưng nó là một lộ trình, mà Chúa dùng để đem họ tới các đỉnh cao của sự kết hiệp thần bí (s. 316).

Hiệp nhất trong lời cầu dưới ánh sáng của lễ Phục Sinh

Nếu gia đình thành công trong việc tập trung nơi Chúa Kitô, thì Chúa hiệp nhất và soi sáng toàn cuộc sống gia đình. Các khổ đau được kinh nghiệm trong hiệp thông với Thập Giá của Chúa, và việc ôm lấy Ngài cho phép chịu đựng những lúc tệ hại hơn. Trong các ngày cay đắng của gia đình có một sự hiệp nhất với Chúa Giêsu bị bỏ rơi có thể giúp tránh được một sự đổ vỡ. Các gia đình đạt tới sự thánh thiện của chúng qua cuộc sống hôn nhân từ từ với ơn của Chúa Thánh Thần, cả bằng cách tham dự vào mầu nhiệm thập giá Chúa Kitô, là mầu nhiệm biến đổi các khó khăn và khổ đau thành của lễ tình yêu. Đàng khác, các lúc tươi vui, nghỉ ngơi hay mừng lễ, và cả tính dục được sống như một tham dự vào cuộc sống tràn đầy của sự Phục Sinh. Với các cử chỉ khác nhau thường ngày các cặp vợ chồng trao ban hình thái cho không gian đối thần, trong đó có thể sống kinh nghiệm sự hiện diện thần bí của Chúa phục sinh (s. 317).

Cầu nguyện trong gia đình là một phương thế ưu tiên giúp diễn tả và củng cố niềm tin phục sinh này. Mỗi ngày có thể tìm ra

vài phút để hiệp nhất trước mặt Chúa hằng sống, nói với Ngài các điều khiến cho chúng ta âu lo, cầu nguyện cho các nhu cầu gia đình, cầu nguyện cho ai đó đang phải trải qua một lúc khó khăn, xin Ngài trợ giúp để yêu thương, cảm tạ Ngài vì sự sống và những điều tốt lành, xin Đức Trinh Nữ che chở chúng ta với áo choàng của Mẹ. Với các lời đơn sơ, lúc cầu nguyện này có thể đem lại rất nhiều thiện ích cho gia đình. Các diễn tả lòng đạo đức bình dân khác nhau là một kho tàng tu đức đối với nhiều gia đình.

Con đường cộng đoàn của lời cầu nguyện đạt tới đỉnh trong việc cùng tham dự bí tích Thánh Thể, đặc biệt trong bối cảnh của ngày nghỉ Chúa Nhật. Chúa Giêsu gõ cửa gia đình để chia sẻ với nó Bữa Tiệc Chiều. Ở đó các cặp vợ chồng luôn luôn có thể đóng ấn giao ước phục sinh đã kết hiệp họ với nhau và phản ánh Giao Ước, mà Thiên Chúa đã đóng ấn với nhân loại trên Thập Giá. Thánh Thể là bí tích của Giao Ước Mới, trong đó hiện thực hành động cứu độ của Chúa Kitô. Như vậy được ghi nhận các mối dây ràng buộc sâu đậm hiện hữu giữa cuộc sống hôn nhân và Thánh Thể. Lương thực Thánh Thể là sức mạnh và kích thích giúp sống giao ước hôn nhân mỗi ngày như “Giáo hội tại gia” (s. 318).

Linh đạo của tình yêu triệt để và tự do – Trong hôn nhân người ta cũng sống ý thức hoàn toàn tùy thuộc một người duy nhất. Các cặp vợ chồng chấp nhận thách đố và ngưỡng vọng cùng nhau già đi và tự tiêu hao, và như thế họ phản ánh lòng trung thành của Thiên Chúa. Quyết định vững vàng này ghi dấu một kiểu sống, là một đòi buộc nội tâm của khế ước tình yêu phụ thê, bởi vì người không quyết định yêu thương luôn mãi, thì

cũng khó mà có thể yêu thương một cách chân thành dù chỉ một ngày. Nhưng điều này không có ý nghĩa thiêng liêng, nếu đó chỉ là một luật được sống với sự chịu trận. Nó là một sự tùy thuộc của con tim, ở nơi chỉ Thiên Chúa trông thấy (x. Mt 5,28).

Mỗi sáng khi thức dậy, chúng ta canh tân trước Thiên Chúa quyết định này của lòng trung thành, cho dù có gì xảy ra trong cuộc sống đi nữa. Và mỗi người khi đi ngủ, chờ đợi thức dậy để tiếp tục cuộc phiêu lưu này, bằng cách tín thác nơi sự trợ giúp của Chúa. Như thế, mỗi một người phối ngẫu là dấu chỉ và dụng cụ sự gần gũi của Chúa cho người khác. Chúa là Đấng không bao giờ bỏ chúng ta cô đơn: “Thầy ở cùng chúng con mọi ngày cho tới tận thế” (Mt 28,20) (s. 319).

Có một điểm, trong đó tình yêu lứa đôi đạt sự giải thoát tột đỉnh và trở thành một không gian của sự tự lập lành mạnh: đó là khi mỗi người khám phá ra rằng người kia không phải là của mình, nhưng có một chủ nhân quan trọng hơn rất nhiều, là Chúa duy nhất của họ. Không ai có thể yêu sách chiếm hữu sự thân tình cá nhân nhất và bí ẩn nhất của người được yêu, và chỉ có Ngài có thể chiếm chỗ trung tâm cuộc sống của họ. Đồng thời nguyên lý của sự thực tế tinh thần khiến cho người phối ngẫu không yêu sách người khác phải thoả mãn các đòi hỏi của mình một cách hoàn toàn. Con đường thiêng liêng của từng người - như Dietrich Bonhoeffer đã chỉ cho thấy - cần phải giúp họ tháo gỡ ảo tưởng của người khác, thôi chờ đợi từ người đó điều chỉ là riêng tư của tình yêu Thiên Chúa. Điều này đòi hỏi một sự lột bỏ nội tâm. Khoảng không gian triệt để, mà mỗi người phối ngẫu dành cho tương quan cá nhân của mình với Thiên Chúa, không chỉ cho phép chữa lành các vết

thương của cuộc chung sống, mà cũng cho phép tìm ra trong tình yêu của Thiên Chúa ý nghĩa cuộc đời mình nữa. Chúng ta cần khẩn nài hoạt động của Chúa Thánh Thần mỗi ngày để sự có thể có được sự tự do nội tâm này. (s. 320).

Sau khi khai triển các tiểu đề: linh đạo của sự hiệp thông siêu nhiên, hiệp nhất trong lời cầu nguyện dưới ánh sáng phục sinh và linh đạo của tình yêu triết để và tự do, ĐTC Phanxicô đề cập tới linh đạo của việc săn sóc, ủi an và kích thích trong cuộc sống hôn nhân và gia đình.

Ngài viết: Các đôi vợ chồng kitô là những cộng sự viên của ơn thánh và là các chứng nhân của đức tin đối với nhau, đối với con cái và tất cả các thành phần khác trong gia đình. Chính vì thế mà gia đình luôn luôn là “nhà thương gầy nhất”. Chúng ta hãy săn sóc nhau, nâng đỡ nhau, khích lệ nhau và hãy sống tất cả những điều đó như là phần của linh đạo gia đình. Cuộc sống lứa đôi là một sự tham dự vào công trình phong phú của Thiên Chúa, và mỗi một người là một khiêu khích của Thần Khí đối với người khác. Tình yêu của Thiên Chúa được diễn tả qua các lời nói sống động và cụ thể, qua đó người nam và người nữ nói lên tình yêu phu thê của họ với nhau. Như vậy, với nhau cả hai là các phản ánh tình yêu của Thiên Chúa, củng cố với lời nói, cái nhìn, sự trợ giúp, vuốt ve và vòng tay ôm. Do đó, muốn thành lập một gia đình là có can đảm làm thành phần giắc mơ của Thiên Chúa, can đảm mơ tưởng với Ngài, can đảm xây dựng với Ngài, can đảm cùng Ngài bước vào lịch sử này, xây dựng một thế giới, trong đó không có ai cảm thấy cô đơn (s. 321).

Tuy nhiên, cuộc sống gia đình là một “đồng cỏ” nhân từ. Mỗi người cẩn thận vẽ và viết trong cuộc sống của người khác: “Thư của chúng tôi là chính anh em. Thư ấy viết trong tâm hồn chúng tôi... không phải với mực, mà với Thần Khí của Thiên Chúa.” (2 Cr 3,2-3). Mỗi một người là một “kẻ chài lưới người” (Lc 5,10), thả lưới nhân danh Chúa Giêsu (x, Lc 5,5) đối với các người khác, hay một nông phu làm việc trong thửa đất tươi mát là những người thân của mình, bằng cách khích lệ điều tốt nhất của họ.

Sự phong phú hôn nhân bao gồm việc thăng tiến, vì yêu một người là chờ đợi từ họ một cái gì đó không thể định nghĩa được, không thể thấy trước được; đồng thời cố gắng hiến cho họ, trong một cách thế nào đó, phương tiện giúp đáp trả lại sự chờ đợi ấy. Điều này là một việc phụng tự đối với Thiên Chúa, bởi vì Ngài là Đấng đã gieo vãi nhiều điều tốt lành nơi các người khác trong niềm hy vọng rằng chúng ta làm cho chúng lớn lên (s. 322).

Thật là một kinh nghiệm thiêng liêng chiêm ngắm một người thân với đôi mắt của Thiên Chúa, và nhận ra Chúa Kitô nơi họ. Điều này đòi hỏi một sự sẵn sàng nhưng không, cho phép đánh giá cao phẩm giá của họ. Ta có thể hiện diện một cách tràn đầy trước người khác, nếu ta tự trao ban chính mình mà không hỏi tại sao, bằng cách quên đi tất cả mọi sự chung quanh. Như thế người được yêu xứng đáng với tất cả sự chú ý. Chúa Giêsu đã là một mẫu gương, bởi vì khi có ai đó đến gần nói chuyện với Ngài, Ngài nhìn họ với tình yêu mến (x. Mc 10,21). Trước sự hiện diện của Ngài không có ai cảm thấy mình bị lơ là, bởi vì các lời nói và cử chỉ của Chúa diễn tả câu hỏi này: “Người

muốn Ta làm gì cho người?" (Mc 10,51). Đây là điều ta sống trong cuộc sống thường ngày của gia đình. Trong đó chúng ta nhớ rằng người sống với chúng ta đáng được tất cả, vì họ có một phẩm giá vô tận, vì họ là đối tượng tình yêu vô biên của Thiên Chúa Cha. Như thế nở hoa sự dịu hiền, đến độ khơi dậy nơi người khác niềm vui cảm thấy mình được yêu. Nó đặc biệt biểu lộ trong việc êm dịu chú ý tới các hạn hẹp của người khác, đặc biệt khi chúng nổi lên một cách hiển nhiên (s. 323).

Dưới sự thúc đẩy của Thần Khí, hạt nhân gia đình không chỉ đón nhận sự sống bằng cách sinh ra nó trong lòng mình, nhưng rộng mở, ra khỏi chính mình để đổ trên thiện ích của các người khác, để săn sóc họ và kiếm tìm hạnh phúc của họ. Sự rộng mở này được diễn tả một cách đặc biệt trong việc hiếu khách, được Lời Chúa khích lệ một cách gợi cảm như sau: "Anh em đừng quên tỏ lòng hiếu khách, vì nhờ vậy, có những người đã được tiếp đón các thiên thần mà không biết." (Dt 13,2). Khi gia đình tiếp đón và gặp gỡ các người khác, đặc biệt là các người nghèo và bị bỏ rơi, nó là biểu tượng, chứng tá, sự tham dự vào chức làm mẹ của Giáo Hội.

Tình yêu xã hội, phản ánh của Thiên Chúa Ba Ngôi, thực ra là điều kết hiệp ý nghĩa thiêng liêng của gia đình và sứ mệnh của nó bên ngoài chính nó, vì nó khiến cho lời rao giảng hiện diện với tất cả các đòi buộc cộng đồng của nó. Gia đình sống linh đạo đặc biệt của nó đồng thời bằng cách là một Giáo Hội tại gia và một tế bào sinh động hầu biến đổi thế giới (s. 324).

Các lời của Thầy (x, Mat 22,30) và các lời của thánh Phaolô (x. 1 Cr 7,29-31) liên quan tới hôn nhân, không phải vô tình mà được lồng vào trong chiều kích cuối cùng vĩnh viễn của cuộc

sống chúng ta, mà chúng ta cần tái chiếm. Trong cách thế đó các cặp vợ chồng sẽ có thể nhận biết ý nghĩa con đường họ đang đi. Thật thế, như chúng ta đã nhắc tới nhiều lần trong Tông huấn, không có gia đình nào là một thực tại toàn thiện, và được chế tạo một lần cho luôn mãi, nhưng nó đòi hỏi một sự phát triển từ từ của khả năng yêu thương. Có một tiếng gọi liên lỉ đến từ sự hiệp thông tràn đầy của Thiên Chúa Ba Ngôi, từ sự hiệp nhất tuyệt vời giữa Chúa Kitô và Giáo Hội Ngài, từ cộng đoàn xinh đẹp là gia đình Nagiarét và từ tình huynh đệ không tì ố hiện diện giữa các thánh trên trời. Tuy nhiên, chiêm ngắm sự tràn đầy mà chúng ta chưa đạt tới cũng cho phép chúng ta thôi đòi hỏi từ các tương quan liên bản vị một sự hoàn thiện, một sự trong sáng của các ý hướng và một sự trung thực, mà chúng ta chỉ có thể tìm thấy trong Nước vĩnh cửu. Ngoài ra, nó ngăn cản chúng ta phán đoán với sự nghiêm ngặt những người sống trong các điều kiện của sự giòn mỏng lớn. Chúng ta tất cả được mời gọi duy trì sống động việc hướng tới một cái gì vượt quá chính mình và các hạn hẹp của mình, và mỗi một gia đình phải sống trong kích thích liên lỉ đó. Hỡi các gia đình, chúng ta hãy bước đi, chúng ta hãy tiếp tục bước đi! Điều được hứa cho chúng ta luôn luôn hơn thế. Chúng ta đừng mất đi niềm hy vọng vì các hạn hẹp của chúng ta, nhưng cũng đừng khước từ kiếm tìm tình yêu và hiệp thông tràn đầy đã được hứa ban cho chúng ta.

Linh Tiến Khải

Nguồn: Radio Vatican



HÔN NHÂN TRONG ÁNH SÁNG HÔN LỄ CỦA ĐỨC KITÔ VÀ GIÁO HỘI



'Vì lòng kính mến Đức Kitô, anh chị em hãy từng phục lẫn nhau. Người làm vợ hãy phục tùng chồng như từng phục Chúa, vì chồng là đầu của vợ cũng như Đức Kitô là đầu của Hội Thánh. Chính Người là Đấng cứu chuộc của Hội Thánh, thân thể của Người!'. (Ep 5,21-23)

Linh Đạo Hôn Nhân Theo Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II

Trong buổi triều yết ngày 28.07.1982, đức Gioan Phaolô II đã quảng diễn một đoạn thư của Thánh Phaolô gửi cho giáo đoàn Êphêso nói về 'đời sống vợ chồng'. Bản văn ấy như sau:

"Vì lòng kính sợ Đức Kitô, anh chị em hãy tùng phục lẫn nhau. Các bà vợ hãy tùng phục chồng như tùng phục Chúa Giêsu, vì chồng là đầu của vợ, cũng như Đức Kitô là đầu của Hội Thánh, chính Ngài là Đấng cứu chuộc Hội Thánh, thân thể của Ngài. Và như Hội Thánh tùng phục Chúa Kitô thế nào, thì vợ cũng phải tùng phục chồng trong mọi sự như vậy. Người làm chồng hãy yêu thương vợ, như chính Chúa Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh. Như vậy Ngài thánh hóa và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và bằng lời hằng sống. Để dưới mắt Người có một Hội Thánh xinh đẹp, lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhơ hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền. Cũng thế, chồng phải yêu vợ như yêu chính thân thể mình. Yêu vợ là yêu chính mình. Quả vậy, có ai ghét thân xác mình bao giờ, trái lại, người ta nuôi nấng và chăm sóc thân xác mình, cũng như Đức Kitô nuôi nấng và chăm sóc Hội Thánh, vì chúng ta là bộ phận trong thân thể của Ngài. Sách Thánh có lời chép rằng: chính vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ và gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Mầu nhiệm này thật là cao cả, tôi muốn nói về Đức Kitô và Hội Thánh. Vậy mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như chính mình, còn vợ thì hãy kính sợ chồng" (Ep 5,21-33). Đọc xong, Đức Gioan Phaolô diễn giảng những câu then chốt.

1. Phục tùng lẫn nhau

Phải hiểu làm sao về vấn đề phục tùng, 'Hỡi các bà vợ, các bà phải phục tùng chồng các bà cho phải phép'? Đức Gioan Phaolô II giải thích thật rõ ràng và thẳng thắn. Lần đầu tiên trong lịch sử thần học hôn phối, chính ngài đã dùng điển từ 'phục tùng tương hỗ hay phục tùng lẫn nhau'. Ngài nói: "Khi viết 'vợ phải phục tùng chồng', thánh Phaolô không chủ trương rằng hiến ước giữa ngôi vị (*pacte interpersonnel*) dành riêng cho hôn nhân là một hiến ước thống trị của đàn ông trên đàn bà. Ngài phát biểu một quan niệm ngược lại, nghĩa là người đàn bà có thể và phải tìm thấy trong những tương quan với Chúa Kitô Đấng là bạn đời duy nhất cho người này và cho người khác. Theo giáo thuyết của bức thư, thì hôn phối loại trừ yếu tố 'chồng chúa vợ tôi, mọi quyết định đều do chồng' mà hiến ước ngày xưa đã đè nặng và ngày nay đôi khi vẫn còn đè nặng trên cơ chế của hôn nhân. Đúng thực, chồng và vợ phải phục tùng lẫn nhau, bổ túc cho nhau. Nguồn suối của sự phục tùng tương hỗ này là lòng đạo đức (*pietas*) Kitô giáo, là ơn đạo đức. Tình yêu biểu lộ lòng đạo đức" (1).

Yếu tố nào cho phép đức Gioan Phaolô II quả quyết sự phục tùng giữa người chồng và người vợ phải là sự phục tùng tương hỗ, trong khi thư của thánh Phaolô không nói rõ như vậy? – Cách đơn giản, chính sự đòi hỏi tình yêu phải chân thật mà thánh tông đồ đã đưa ra một định thức đòi buộc người chồng 'Hỡi các ông chồng, hãy yêu vợ mình'. Nếu người chồng Yêu vợ thực tình, ông không thể chủ trương chỉ một bên phải phục tùng. Bởi lẽ tình yêu thành thật loại trừ mọi hình thức thống trị. Đức Gioan Phaolô nói: 'Tình yêu loại bỏ mọi hình thức phục

tùng khiến người vợ trở thành tội tở hay nô lệ của người chồng, trở thành đối tượng phục tùng đơn phương. Tình yêu cũng đòi hỏi người chồng phục tùng vợ mình, như chính chồng và vợ phải phục tùng Chúa. Cộng đoàn hay đơn vị mà họ phải tạo dựng vì lý do hôn nhân phải được thực hiện trong một hồng ân tương hỗ, chính là sự phục tùng tương hỗ' (2). Một sự phục tùng trong tình yêu không phải là một sự phục tùng thống trị, nhưng là sự phục tùng hiến dâng tương hỗ. Đó mới là ý nghĩa xác thực của sự phục tùng mà thánh Phaolô mời gọi vợ chồng.

2. Sự tương đồng to lớn.

Bản văn trích từ thư thánh Phaolô gửi cho giáo đoàn Êphêsô ở trên (Ep 5,21-33) nêu bật sự tương đồng to lớn giữa hôn lễ người trần thế và hôn lễ của Đức Kitô và của Giáo Hội. Đó chính là điều đức Gioan Phaolô II chủ tâm nói đến ở đây và ngài nhấn mạnh về một sự tương đồng. Ngài không nói bằng một ẩn dụ, nhưng với một so sánh đơn sơ, một hình ảnh diễn tả mối tương quan vợ chồng bày tỏ ra bên ngoài qua những từ ngữ sống động. Ngài nói về một tương đồng, tức là về một đối ứng tương tự giữa vợ chồng. Điều đó có nghĩa là, khi lá thư gửi cho người Ephêsô nói về hôn lễ người trần thế qui chiếu về hôn lễ của Đức Kitô và của Hội Thánh, thì đó không chỉ nói về một hình ảnh đơn thuần có tính cách sư phạm để giúp chúng ta hiểu về phẩm chức của hôn phối Kitô giáo, nhưng còn nói nhiều hơn nữa về sự tương đồng chính yếu giữa những tương quan vợ chồng trong hôn nhân và những tương quan của Đức Kitô và của Giáo Hội: tình yêu hiến dâng. Nói một cách khác, chỉ những hôn lễ thể hiện toàn phần và toàn mãn cái cốt lõi của hôn phối 'là tình yêu hiến dâng', mới là hôn lễ của Đức

Kitô và của Hội Thánh. Vậy, hôn lễ giữa người trần thế được kết ước đúng theo sự thật thì có sứ mệnh phải nên giống, hay ít ra có chí hướng nên giống, hôn lễ của Đức Kitô và của Hội Thánh.

Có ba câu chủ chốt trong sự tương đồng này. Câu thứ nhất: "Chớ gì người vợ từng phục chồng như từng phục Chúa". Câu thứ hai vừa cắt nghĩa và vừa biện minh cho câu thứ nhất: "Người chồng là đầu của người vợ như Đức Kitô là đầu của Hội Thánh", nghĩa là bằng cùng một cách: như Giáo Hội phục tùng Đức Kitô thì các bà phải phục tùng chồng của các bà. Câu thứ ba là: "Còn các ông chồng, các ông phải yêu thương vợ như Đức Kitô yêu Hội Thánh và phó mình vì Hội Thánh". Như vậy, hôn lễ người trần thế được thiết lập tương quan với quà tặng hôn lễ của Đức Kitô cho Hội Thánh: Đức Kitô-Hôn phu hiến thân cho Giáo Hội-Hôn thê, nghĩa là cho mỗi người trong chúng ta. Vì chúng ta là phần tử của Hội Thánh, là chi thể của Nhiệm Thể Chúa Kitô, nên chúng ta được mời gọi tiếp nhận vị Hôn Phu đã hiến mình cho Hội Thánh tức là cho chúng ta. Sống đời sống hôn nhân, chúng ta thông hiểu, thưởng thức, chiêm ngưỡng những mối liên hệ của Đức Kitô và của Hội Thánh, đồng thời chúng ta phải quyết tâm đạt tới sự trọn hảo của tình yêu hiến dâng vốn có trong hôn lễ giữa Đức Kitô-Hôn phu và Hội Thánh-Hôn thê. Đó chính là điều mà đức Gioan Phaolô II tha thiết mời gọi: "Những liên hệ hỗ tương giữa đôi bạn, chồng và vợ, các Kitô hữu phải học hỏi và sống theo hình ảnh những liên hệ giữa Đức Kitô và Hội Thánh" (3). Ngài nói thêm: "Sự tương đồng được dùng trong thư gửi giáo đoàn Ephêsô, một trật soi chiếu mẫu nhiệm về những tương quan giữa Đức Kitô và Hội Thánh, thì đồng thời cũng mạc khải chân

lý chính yếu về hôn nhân: nghĩa là hôn nhân chỉ tương ứng với ơn gọi của người Kitô hữu khi nó phản ánh tình yêu mà Đức Kitô-Hôn phu trao tặng cho Hội Thánh, hôn thê của Ngài và Hội Thánh cố gắng đền trả cho Đức Kitô tình yêu ấy" (3).

3. Hôn nhân như là ân sủng của giao ước

Bí tích hôn phối như ân sủng của giao ước là một điểm nặng tính chất tín lý. Đức Gioan Phaolô II nhấn mạnh đặc biệt đến điểm này trong những buổi triều yết ngày 6, 13, 20 tháng 10 năm 1982, qua những khía cạnh có lẽ sâu xa nhất, tuyệt trác nhất và cũng khúc mắc nhất của thần học thân xác. Chính ở đây, đức Gioan Phaolô II đặt bí tích hôn phối như là 'bí tích chủ yếu' (sacrament primordial), một điển từ chưa ai dùng. Ngài cũng coi như 'kiểu mẫu đầu tiên (prototype) của các bí tích giao ước mới'. Đây cũng là một ý niệm mới mẻ.

Vậy, trước tiên phải xác định ý nghĩa của 'từ bí tích'. Từ này có ít ra hai ý nghĩa, và đã biến chuyển trong hai mươi thế kỷ qua. Ý nghĩa thứ nhất vừa rộng rãi vừa cổ điển thoát sinh từ truyền thống thánh kinh thời các giáo phụ. Đó là ý nghĩa đức Gioan Phaolô II sử dụng trong những buổi triều yết nói về thần học thân xác. Bí tích có nghĩa là 'mẫu nhiệm của Thiên Chúa giấu ẩn từ đời đời, tuy nhiên không phải là trong một bí mật vĩnh cửu, nhưng trong sự mạc khải và sự thể hiện' (5). Xét theo là sự thể hiện của chương trình thần linh vĩnh cửu, thì bí tích liên quan đến phần rỗi nhân loại. Và như vậy, có thể có 'bí tích sáng tạo' và 'bí tích cứu chuộc'. Chính trên cơ bản bí tích sáng tạo mà người ta phải hiểu bí tích hôn phối như bí tích căn bản.

- Còn một nghĩa khác, chặt chẽ hơn, hiện đại hơn, đó là ý

nghĩa thời xưa người ta học trong cuốn sách Giáo Lý Trẻ Em: 'Bí tích là dấu chỉ bề ngoài và hữu hiệu về ơn sủng, do Chúa Giêsu thiết lập để thánh hóa các linh hồn' (6). Là máng thông ơn sủng, mỗi bí tích được định tính theo chất liệu (matière) và mô thể (forme) của nó. Đây là gia sản của 'mô chất thuyết ông Aristote' (hylémorphisme aristoticien) khởi xướng và thánh Thomas d'Aquin tu chính lại. Đức Gioan Phaolô II đã dựa trên ý nghĩa cổ thời và rộng lớn của từ bí tích để suy tư và trình bày quan điểm của ngài về bí tích: Bí tích là mẫu nhiệm trong chương trình của Thiên Chúa vốn có trong Thiên Chúa từ thuở đời đời. Chính trong ánh sáng này mà chúng ta có thể nhận định bí tích hôn phối như bí tích cơ bản.

4. Hôn phối như bí tích cơ bản

Ngay phút đầu buổi triều yết ngày 6.10.1982, đức Gioan Phaolô lặp lại điều đã trình bày trong buổi triều yết ngày 20.02.1980, rồi ngài đưa ra một kết luận sâu sắc về đoạn sách Sáng Thế nói đến chương trình của Thiên Chúa từ nguyên thủy: "Loài người xuất hiện trong thế giới hữu hình như một diễn từ cao đẹp nhất về ân huệ thần linh bao phủ toàn diện con người. Nhờ ân huệ này, con người đi vào thế gian 'tương giống đặc biệt với Thiên Chúa'. Bởi sự tương giống này, con người trở vượt và bá chủ 'hữu hình tính', vật thể tính, nam tính hay nữ tính và khả thể tính của mình (sa visibilité, sa corporéité, sa maculinité ou féminité, sa nudité) trong thế giới. Còn điều khác cũng phản ảnh sự tương giống này, đó là lần đầu tiên, con người ý thức về ý nghĩa vợ chồng qua thân xác, ý thức thấm nhuần mẫu nhiệm vô tội nguyên thủy. Như vậy, trong phạm vi hình thành một bí tích cơ bản, chắc chắn có dấu chỉ hữu hình

về mầu nhiệm vô hình ẩn dấu nơi Thiên Chúa từ muôn thuở. Đó là mầu nhiệm của Chân Lý và Tình Yêu, mầu nhiệm của sự sống thần linh mà con người thực sự được tham dự" (7).

Bản tóm tắt những phân tích của đức Gioan Phaolô II về sách Sáng Thế kể từ câu trả lời của Chúa Giêsu về việc rầy vợ, cần phải được xét lại trong ánh sáng của thư thánh Phaolô gửi cho giáo đoàn Êphêsô. Lá thư này quy chiếu về sách Sáng Thế: "Chính vì thế người đàn ông sẽ bỏ cha mẹ mình để luyến ái với người vợ và cả hai chỉ còn là một huyết nhục" (Ga 2,24). Trong thư gửi cho giáo dân Êphêsô, thánh Phaolô lấy lại câu trích này trước khi quả quyết 'Đây là mầu nhiệm thật lớn lao' (Ep 5,31-32). Đức Gioan Phaolô II lưu ý rằng: thánh Phaolô muốn nói đến ở đây việc thực hiện liên tục vốn có giữa bí tích căn bản dính liền với việc ân thưởng siêu nhiên của người đàn ông ngay trong việc tạo dựng, và hồng ân mới mẻ được trao ban khi Đức Kitô "đã yêu thương Giáo Hội đến nỗi hiến mình vì Giáo Hội hầu thánh hóa Giáo Hội..." (Ep 5,25-26). "Hồng ân mà người ta có thể xác định trong toàn bộ như là bí tích Ôn Cứu Độ" (8).

Theo đức Gioan Phaolô II, ngay ở những câu đầu của thư gửi giáo đoàn Êphêsô, thánh Phaolô như muốn chúng ta về với tình trạng con người trước tội nguyên tổ: 'Chúc tụng Thiên Chúa là thân phụ Đức Giêsu Kitô (...), Người đã thi ân giáng phúc cho ta hưởng muôn vàn ơn phúc của Chúa Thánh Thần. Trong Đức Kitô, Người đã chọn ta trước cả khi tạo thành vũ trụ, để trước thánh nhan Người, ta trở nên tinh tuyền thánh thiện nhờ tình thương của Người' (Ep 1,3-4). Đó là chương trình của Thiên Chúa dấu ẩn trong mầu nhiệm của lòng Chúa thương xót

tự đời đời: Quả vậy, khởi đầu bức thư thánh Phaolô đã chỉ cho chúng ta thấy những ý định vĩnh cửu của Thiên Chúa Cha đối với con người, ngay trước khi tạo dựng con người. Chúa đã chọn chúng ta trước khi tạo dựng vũ trụ. Sách Sáng Thế đã báo trước lời thư của thánh Phaolô khi nói: "Thiên Chúa thấy mọi sự mà ngài đã làm đều tốt lành" (St 1,31). Dẫn từ 'thánh thiện và tinh tuyền trước thánh nhan Người nhờ tình thương của Người' ám chỉ về sự vô tội nguyên thủy, trong đó người đàn ông và đàn bà trần trồng trước mặt nhau mà không mắc cỡ (St 2,25). Nếu đem đối chiếu lời của sách Sáng Thế và lời của thư gửi giáo đoàn Êphêsô, người ta có thể kết luận rằng: thực tại việc tạo dựng loài người, đàn ông và đàn bà, đã mang dấu ấn 'con người được lựa chọn từ đời đời trong Đức Kitô hầu trở nên dưỡng tử'. Từng người trong chúng ta đã được tuyển chọn như là dưỡng tử ngay trước khi thế giới được tạo dựng. Nhận định này cho phép chúng ta xác định mối liên quan với vấn đề hôn nhân như bí tích cơ bản. Đức Gioan Phaolô II đã trình bày tư tưởng đó trong buổi triều yết ngày 20.02.1980. Đây là một trong những lời phát biểu vừa sâu xa vừa nặng ký nhất về thần học thân xác. Ngài nói: "Như dấu chỉ hữu hình, bí tích (xét theo là chương trình ngàn đời của Thiên Chúa) được thiết lập với con người thọ tạo xét theo là thân xác, và với sự kiện hữu hình nam tính và nữ tính. Như vậy, thân xác và chỉ thân xác, có khả năng làm cho cái hữu hình thành cái vô hình: thiêng liêng và thần linh. Thân xác đã được tạo dựng để chuyển đưa vào thực tại hữu hình của thế giới mâu nhiệm giấu kín từ muôn thuở trong Thiên Chúa thành dấu chỉ hữu hình về Thiên Chúa" (9). Và đó là ơn gọi của thân xác chúng ta, là ơn gọi của hôn phối như bí tích cơ bản. Theo đức Gioan Phaolô II 'Hôn phối là trung điểm của bí tích sáng tạo. Theo nghĩa này, hôn nhân là

một bí tích cơ bản' (10). Quả thật, hôn phối hưởng một phẩm tính bao la trong chương trình sáng tạo của Thiên Chúa tình yêu!

5. Hôn phối, nguyên mẫu của các bí tích Giao Ước Mới

Theo giáo huấn của đức Gioan Phaolô II, 'Hôn nhân không những là bí tích cơ bản, mà còn là nguyên mẫu (prototype) của các bí tích Giao Ước Mới'. Vì lý do tội nguyên tổ, hôn phối như bí tích căn bản, đã mất siêu nhiên tính mức lấy từ bí tích sáng tạo vũ trụ. "Tuy nhiên, ngay trong tình trạng này, nghĩa là tình trạng tội phạm di truyền của con người, hôn phối vẫn không ngừng là hình ảnh của bí tích được gợi lên trong thư gửi giáo đoàn Êphêsô" (xEp 5,22-33). Và thánh Phaolô không ngần ngại đánh giá là 'mẫu nhiệm cao cả'. Nào chúng ta lại không thể suy luận rằng hôn phối còn là và luôn là mẫu chốt (plateforme) của việc thể hiện các kế hoạch vĩnh cửu của Thiên Chúa, mà theo những kế hoạch đó thì bí tích sáng tạo đưa con người lại gần và chuẩn bị con người lãnh nhận bí tích cứu độ, dẫn con người đi vào trong chiều kích của công trình cứu rỗi? (11).

Nếu, trong chương 5 của thư gửi giáo đoàn Êphêsô có trích lại lời sách Sáng Thế: "Bởi thế, người đàn ông sẽ lìa bỏ cha mẹ để luyến ái vợ mình, và cả hai chỉ còn là một huyết nhục" (St 2,24), thì chính vì thánh Phaolô muốn ám chỉ rằng: 'từ đó có sự liên tục giữa bí tích cơ bản và bí tích cứu chuộc, trong đó Đức Kitô, với tư cách là hôn phu, đã hiến mình chịu chết vì Giáo Hội là hôn thê của Ngài. Và chính trong bí tích cứu chuộc, nhờ Đức Kitô đã hiến mình cho Giáo Hội, mà Giáo Hội trở nên

một hiền thê đồng con cái'. Cho dù sự tương đồng của thư gửi giáo đoàn Êphêso không nói rõ như thế, chúng ta cũng có thể nói thêm rằng: 'Nhờ kết hợp với Đức Kitô như vợ kết hợp với chồng của mình, Giáo Hội trở nên phong nhiêu và được thiên chức làm mẹ thiêng liêng của bí tích Cứu Chuộc' (12).

'Mầu nhiệm này thật cao cả, tôi muốn nói rằng mầu nhiệm ấy ứng dụng vào Đức Kitô và Giáo Hội' (Ep 5,32). Mầu nhiệm này đã trở nên rõ ràng, khi quy chiếu về hôn nhân đã được thiết lập tự nguyên thủy như sách Sáng Thế chứng thực, cũng như khi quy chiếu về sự kết hợp của Đức Kitô và Giáo Hội. Nhưng sự rõ ràng này không muốn nói một cách minh bạch toàn thể mầu nhiệm; mầu nhiệm này vẫn còn bị che khuất như đối tượng của đức tin. Dấu ấn chỉ về thực tại của mầu nhiệm không phơi bày toàn diện thực tại. Chỉ trong sự thưởng kiến hồng phúc chúng ta mới sẽ nhận biết toàn mãn. Sống tại thế, các đôi bạn Kitô hữu mang sứ mệnh hiệp thông, phải trở nên những dấu chỉ sống động của mầu nhiệm lớn lao về sự kết hợp hôn ước giữa Đức Kitô và Giáo Hội (13).

(1) Buổi triều yết 11.8.1982, s.3

(2) Buổi triều yết 11.8.1982, s.4

(3) Buổi triều yết 11.8.1982, s.8

(4) Buổi triều yết 18.8.1982, s.2

(5) Buổi triều yết 20.10.1982, s.8

(6) Sách Giáo Lý Trẻ Em của thánh Piô X, phần 4, ch.1

(7) Buổi triều yết 20.2.1980, s.3,4.

(8) Buổi triều yết 13. 10. 1982, s.2

(9) Buổi triều yết 20. 2. 1980, s.4

(10) Buổi triều yết 6. 10. 1982, s.6

(11) Buổi triều yết 13. 10. 1982, s.1

(12) Buổi triều yết 13. 10. 1982, s.4

(13) Bài này viết phỏng theo đề tài 'Le mariage dans la lumière des noces du Christ et de l'Eglise'. Trong cuốn La spiritualité conjugale selon Jean Paul II' của ông Yves Semen, Presses de la Renaissance, Paris, 2010, tr. 236-251.

Nguồn tin: catechesis.net



TÌM HIỂU GIÁO LUẬT

MỤC VỤ HÔN NHÂN CÁC THỦ TỤC TRƯỚC KHI CỬ HÀNH HÔN PHỐI

Để giúp cho các đôi bạn trẻ chuẩn bị kết hôn theo phép đạo được dễ dàng, ít tốn nhiều thời gian đi lại, trang tìm hiểu Giáo luật của Nguyệt San Giáo phận xin giới thiệu các thủ tục cần phải làm như sau:

Những thủ tục thông thường

1. Đăng ký hôn phối

- a. **Thời gian:** trước ba tháng ngày làm phép hôn phối (nếu chưa học giáo lý hôn phối); trước sáu tháng (nếu chưa học giáo lý dự tòng).
- b. **Nơi đăng ký:** cha sở nơi họ đạo của đôi hôn phối, tức là nơi họ sẽ cử hành hôn phối (bên nam hay bên nữ đều

được, miễn nơi đó họ có cư sở hoặc bán cư sở hoặc nơi đã cư ngụ một tháng (đ.1115).

- c. Những người liên hệ:** đôi bạn trẻ, nhưng họ mời cha mẹ đôi bên cùng với hai quới chức trực thuộc đi cùng (nếu cả hai bạn trẻ ở cùng một họ đạo; nếu cha mẹ đã mất thì: cô, bác, chú, cậu, dì hoặc là anh chị ruột).

d. Những giấy tờ cần thiết:

- i. Giấy CMND.
- ii. Giấy giới thiệu của cha sở bên kia (nếu đôi bạn trẻ ở khác họ đạo).
- iii. Giấy chứng Rửa tội và Thêm sức của cha sở bên kia (nếu đôi bạn trẻ ở khác họ đạo).
- iv. Sổ gia đình Công giáo mới

e. Những việc cần làm và trao đổi với cha sở

- i. Lục sổ Rửa tội và Thêm sức của đôi hôn phối.
- ii. Tờ khai (giấy điều tra) hôn phối.
- iii. Lập lời rao hôn phối.
- iv. Định ngày làm phép và nơi làm phép hôn phối (nếu có mời cha khác chứng hôn cũng báo để cha sở biết và ủy quyền).
- v. Cho số điện thoại để khi cần thì liên lạc.

Lưu ý:

- Đôi bạn tự viết Tờ khai hôn phối, sau đó từng người gặp riêng cha sở để trình bày khúc mắc nếu có.
- Bạn ở họ đạo bên kia: viết Tờ khai hôn phối để cha sở chứng thực rồi đem Tờ khai này cùng với giấy giới thiệu của cha sở đưa sang cho cha sở bên này.
- Cha sở lập Lời rao Hôn phối, gửi Lời rao cho cha sở bên kia (sau 3 lần rao, đến xin kết quả đem về), dù bên kia là tân tòng, cha sở cũng phải nhận rao (trong khu vực họ đạo sẽ có người biết tình trạng để trình báo). Nơi đâu đôi bạn cư ngụ quá 6 tháng (lúc đó: nam trên 20 tuổi, nữ trên 18 tuổi) thì phải gửi lời rao đến đó rao hôn phối.
- Trường hợp xin cử hành hôn phối ở nơi khác, thì cha sở sẽ gửi giấy giới thiệu kèm với lời rao hôn phối đến đó.
- Nếu hồ sơ chưa đủ (vd: đến ngày cưới mới có chứng chỉ Giáo lý Hôn nhân, mới có giấy Chứng nhận Kết hôn), thì cứ lập lời khai Hôn phối và xin đăng ký ngày giờ lễ cưới sẵn (trước 3 tháng), sau đó ít nhất 3 tuần trước ngày cưới phải đến đăng ký chính thức (bổ túc giấy tờ), để kịp rao 3 lần.

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ



ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ KHUÔN MẶT NGƯỜI LINH MỤC HÔM NAY (tt)

Chứng nhân lòng thương xót

Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh đến lòng Chúa thương xót, không ai được để cho mình thất vọng. Phải biết đón nhận lòng thương xót và trở nên người biết xót thương. Trong một bài giảng, ngài nói: “Điều con người ngày nay cần nhất là những chứng tử của chúng ta về lòng thương xót của Thiên Chúa, để sưởi ấm con tim, đánh thức niềm hy vọng, và lôi kéo người ta đến với điều thiện”[14].

Bằng hình ảnh đó, ngài khuyên các bề trên dòng tu đừng nhằm đào tạo chỉ dựa trên kỷ luật và giáo thuyết: “Đào tạo là công việc của người thợ thủ công, chứ không phải của người cảnh sát. Chúng ta phải đào tạo những tâm hồn, bằng không, chúng ta đang sản xuất ra những quái vật nho nhỏ. Rồi những quái vật nho nhỏ này lại đào tạo dân Thiên Chúa. Điều đó làm tôi rợn tóc gáy”[15].

Ngài chỉ trích những cơ cấu Giáo hội ít có khả năng đón tiếp, và những giáo xứ co mình lại trong việc ban phát các bí tích. Ngài nhắc nhở các cha giải tội: “Tòa giải tội không phải là một phòng tra tấn nhưng là nơi của lòng Chúa thương xót...”[16]. Các cha xứ không phải là một công chức, cũng không phải là người sở hữu những gì của Thiên Chúa, họ chỉ là những máng chuyển mà thôi.

Đức Phaxicô tiếc vì không được tự do đi lại. Đức Gioan Phaolo II cần khung cảnh thiên nhiên, còn Đức Phaxicô cần được tiếp xúc với con người. Ngài muốn đi lại trên những con đường của Roma[17]. Ngài dứt khoát từ chối bị cách ly như thể bị nhốt trong chiếc lồng sơn. Chính vì thế mà ngài không dâng lễ một mình nhưng dâng lễ tại nhà khách thánh Matta cùng với một nhóm tín hữu.

Ngài muốn được nghe chung quanh mình không phải tiếng nói của nghi lễ mà là những tiếng nói của cuộc sống hằng ngày. Ngài trả lời rất nhiều tin nhắn, điện thoại cho đủ mọi hạng người, như gọi cô bé bị bỏ rơi đang mang thai, cho người phụ nữ bị hãm hiếp, cho một linh mục, cho đôi vợ chồng có hai con đang bệnh, cho một sinh viên, cho một em bé tặng ngài bức hình vẽ, v.v... Đó là cách ngài làm để cảm thấy mình là một linh mục, là một cha xứ đường phố.

Liên đới với mọi người

Ở Vatican cũng như trong hàng giáo sĩ trên khắp thế giới, người ta rất thích tính bình dân của giáo hoàng, tính cách đang làm chấn động toàn Giáo hội. Nhưng phía hậu trường cũng đang nổi lên một sự bất mãn về cách thức mà giáo hoàng Phanxico mỗi ngày làm giảm thiểu hình ảnh biểu tượng của ngôi giáo hoàng, một giáo hoàng tối thượng bất khả xâm phạm của Giáo hội Công giáo. Cách đây 50 năm, người ta cũng đã từng tố cáo Đức Gioan XXIII như vậy, đã nhạo ngài là một ông lão nhà quê.

Còn lạ hơn nữa khi ngài không cử hành thánh lễ thứ Năm Tuần Thánh trong thánh đường Laterano, nhưng cử hành nghi thức rửa chân trong nhà tù dành cho trẻ vị thành niên. Trong đó, ngài lại rửa chân cho 2 phụ nữ, mà một người là tín đồ Hồi giáo. Ngài nói về Chúa Giêsu, nhưng không ngần ngại khích lệ các tín đồ của các tôn giáo khác hãy sống tốt theo niềm tin của mình.

Trong thánh lễ ở Lampedusa, ngài nói bằng thứ ngôn ngữ đơn sơ nhưng gây chấn động chưa từng thấy: “Nhiều người trong chúng ta, trong đó có cả bản thân tôi nữa, chúng ta đã đi sai đường, chúng ta không còn quan tâm đến thế giới trong đó chúng ta đang sống... Ai phải chịu trách nhiệm về máu những anh chị em này đổ ra? Ai cũng trả lời không phải tôi, tôi không có mặt ở đây... Nhưng Thiên Chúa đang hỏi mỗi người chúng ta: ‘Máu của em người đâu rồi? Nó đang kêu đến Ta’... Chúng ta đã đánh mất ý nghĩa trách nhiệm của những người anh em”.

Đức Phanxico trình bày một thế giới trong đó mỗi người khép lại trong ảo tưởng “bọt xà phòng” của mình, khiến ta đứng đưng với người khác, thậm chí “toàn cầu hóa tính đứng đưng”. Ngài kêu gọi hãy khóc cho sự tàn bạo đang nhan nhân trên khắp trái đất[18].

Quyền hành là phục vụ

"Quyền hành đích thực là phục vụ, như Chúa Giêsu đã phục vụ. Người vĩ đại nhất là người phục vụ nhiều nhất"[19].

Trong bài giảng Chúa Nhật 18/10/2015, khi suy niệm bài Phúc Âm Mc 10, 33-40, Đức Phanxicô nói như sau: “Chúa Giêsu mời gọi chúng ta hãy thay đổi não trạng và đi từ sự ham hố quyền hành đến niềm vui được ẩn mình và phục vụ; loại trừ bản năng thống trị người khác và thực thi nhân đức khiêm tốn... Chúa Giêsu chủ yếu thi hành một chức linh mục thương xót và cảm thông... Vinh quang của Người không phải là là thứ vinh quang tham vọng hoặc khao khát thống trị, nhưng là vinh quang được yêu mến con người, đảm nhận và chia sẻ yếu đuối của họ và ban cho họ ơn thánh chữa lành, tháp tùng hành trình sâu muộn của họ với lòng dịu dàng vô biên”.

Đối với Đức Phanxicô, điều hành không phải là ra lệnh, mà là phải lắng nghe, xây dựng sự đồng thuận, giải quyết khó khăn bằng cách dành thời giờ lượng giá vấn đề thật chín chắn. Hành xử quyền bính có nghĩa là phải làm cho những người quanh mình được lớn lên, chứ không phải là múa máy chiếc gậy quyền lực. Ngài nói lên kinh nghiệm đó như sau: “Tôi luôn cảnh giác với những quyết định đầu tiên... thường thì quyết định đó là sai lầm. Tôi phải chờ đợi, trong lòng tôi phải thẩm định vấn đề, và phải có thời gian cần thiết”[20]. Ngài cũng đã khiêm tốn tự phê mình: “Khi tôi đối diện với một khó khăn, tôi thường phạm sai lầm, tôi cư xử không tốt và tôi phải nhìn lại, phải xin lỗi... Điều đó có ích cho tôi, vì giúp tôi thông cảm những sai lầm của người khác”[21].

Trong việc cải tổ Giáo hội, Đức Phanxicô thúc đẩy hàng giáo sĩ tránh rơi vào chủ nghĩa bàn giấy, tránh lạm dụng những giải pháp kỹ luật, tránh “lấy lại những kiểu sống hay những hình thức lỗi thời, những hình thức không có khả năng trở thành

dấu chỉ ngay cả về mặt văn hóa”. Ngài không muốn hàng giáo sĩ rơi vào cám dỗ biến sứ điệp Tin Mừng thành một ý thức hệ hay điều hành giáo xứ theo cách độc đoán[22]. Ngài đặt câu hỏi rằng, chúng ta, giám mục và linh mục, có dành cho giáo dân một sự tự do chính đáng không, “chúng ta có giúp đỡ họ và đồng hành với họ, bỏ đi mọi cám dỗ can thiệp và bắt họ lệ thuộc quá đáng không?”[23].

Thay vì làm việc như nhà truyền giáo, phục vụ tín hữu và những người thiện chí, thì Giáo hội lại muốn trở thành “trung tâm” và là “người kiểm soát”. Đức Phanxicô muốn một Giáo hội mở rộng, một Giáo hội đến với thế giới. Ngài có những nhận định chống lại chủ nghĩa hoàn hảo cực đoan, và đã từng cảnh giác: “Chúng ta đừng làm nô lệ cho sự bảo vệ chân lý của chúng ta một cách dường như hoang tưởng (nếu tôi có chân lý thì họ không có)... Những than van tố cáo một thế giới “man rợ” hiện nay, sẽ dẫn tới việc làm nẩy sinh ngay trong Giáo hội ước mong thiết lập thứ trật tự hiểu như việc chỉ lo bảo thủ mà thôi... Không! Thiên Chúa để cho người ta gặp Ngài trong cái hiện tại”[24].

Tạm kết

Chắc chúng ta ai cũng biết Đức Phanxicô đang làm một cuộc thay đổi tận gốc trong Giáo hội: “Chúng ta hãy bắt đầu một giai đoạn mới của Giáo hội”, đó là công thức của ngài. Đức Phanxicô không ảo tưởng, vì một Giáo hội mà không gần gũi con người hơn nữa, không tỏ lộ được khuôn mặt Đức Kitô với tình yêu và ơn cứu độ, thì có “nguy cơ sẽ chết”[25]. Làm sao qua chúng ta, Đức Kitô có thể đến với mọi người. Ngài nói lên

sự trần trở đó và gửi đến các giám mục vài ngày trước khi khai mạc thương hội đồng giám mục như sau: “Tôi có cảm tưởng Đức Kitô đang bị giam hãm trong lòng Giáo hội, và Ngài đang gõ cửa để xin đi ra”.

Mặc dù đề ra một chương trình, nhưng ngài không biết chương trình đó dẫn tới đâu. Trong khi nỗ lực bao la để đổi mới Giáo hội, ngài không cố ý xác định một mẫu hình cuối cùng mà công việc lớn lao này đưa tới. Hướng đi của ngài là: “Làm những điều nhỏ bé mỗi ngày với một trái tim vĩ đại mở ra cho Thiên Chúa và tha nhân...”[26].

Lm Thái Nguyên

[24] Francois, A. Spadaro, *La Civiltà Cattolica*, 19/09/2013.

[25] G. Fazzini, *Crederes*, 06/03/2014.

[26] Francois, A. Spadaro, *La Civiltà Cattolica*, 19/09/2013.





CHÚA GỌI VÌ CHÚA MUỐN!

Một lần nọ, tình cờ tôi gặp lại một người bạn Công giáo, cả hai chúng tôi tay bắt mặt mừng, người bạn bỗng hỏi tôi:

- Ô, này bạn! Lâu quá không gặp, dạo này làm gì rồi?.

Như một phản xạ tự nhiên, tôi đáp ngay:

- Đi tu rồi bạn ơi!

Anh bạn tôi tỏ vẻ ngạc nhiên và bảo:

- Chú mày mà cũng đi tu được à?

Bất ngờ với lời nhận xét này, tôi cũng phản ứng lại:

- Ủa! sao lại hỏi vậy hả bạn?.

Anh bạn tôi liền phân trần:

- Thì tôi nghe nói, đi tu phải hội đủ nhiều yếu tố lắm, nào là hiền lành, học giỏi, đẹp trai, cao ráo... Còn ông thì...tôi chẳng thấy có nét nào là tu sĩ cả!

Khi đó, tôi chỉ trả lời bằng quơ cho qua chuyện:

- Tôi cũng chẳng biết nữa ông ạ, nhưng tôi nghĩ đơn giản: “Chúa gọi tôi vì Chúa muốn”.

Có lẽ câu chuyện mà tôi vừa kể ở trên, anh bạn của tôi nói cũng có lý lắm chứ. Đi tu sau này trở thành một ông Cha, ông Thầy, bà Sơ đứng trước bà con giáo dân để dạy dỗ, truyền đạt... Thì phải giỏi, phải đẹp mới được chứ. Nhưng đó chỉ là cái nhìn của thế gian, còn với Chúa thì khác. Chúa yêu con, Chúa gọi con hoàn toàn vô điều kiện. Chúa chỉ muốn biết rằng con có vui vẻ đáp lại lời mời gọi đó không thôi.

Quay trở về với Kinh Thánh ta sẽ thấy rất rõ điều này. Chúa đã chọn Đa vít, một đứa mà theo cái nhìn của tiên tri Samuel có lẽ là tệ nhất trong những người con của Giesê. Nếu ai đó hỏi tôi sao Chúa lại chọn Đa vít mà không phải những người kia, thì chắc cũng chỉ một câu trả lời “ vì Chúa muốn thế”. Hay trong Tân Ước khi Chúa gọi bốn môn đệ đầu tiên thì các ông đang là những ngư phủ, chẳng giỏi giang, chẳng tài cán gì. Vì sao Chúa không gọi những người khác còn tài giỏi và đức độ hơn các ông, chắc cũng chỉ vì: Chúa muốn thế!. Có thể trong con mắt của bạn tôi, hay trong con mắt của mọi người, tôi chẳng là gì. Nhưng cái nhìn của Chúa thì khác cái nhìn của thế gian, Ngài gọi tôi: “ vì Ngài muốn” để tôi sống tròn đầy sứ mạng đời tôi.

Nếu ai đó học hành giỏi giang, đạo đức, thánh thiện mà đi tu thì thiên hạ sẽ nói: “À, nhìn nó là đã thấy có tướng người tu rồi”. Còn ai đó vì một chút yếu kém nào đó mà đi tu, thì họ lại nghĩ: “Nó mà tu được à?”. Cái nhìn của người đời luôn là thế. Còn với Chúa thì lại khác, Chúa đã chọn thì Ngài sẽ có cách của Ngài thôi. Cha Thánh Vianey đã không vậy đó sao?. Học hành có bằng ai, thi cử rất lên rất xuống, nhưng đã nằm trong ý định của Chúa thì Ngài sẽ liệu cho được hết. Vì thế chúng ta đừng nhìn vẻ bề ngoài mà đánh giá nhau. Vì đơn giản là tư tưởng của Chúa thì cao hơn tư tưởng loài người chúng ta.

Điểm chung của những người được Chúa gọi đó là sự đáp trả mau mắn của họ. Davít đã mau mắn đáp lại lời của tiên tri Samuel và để cho ông xúc dầu; Bốn môn đệ mau mắn vứt bỏ tất cả để đi theo Chúa... Và bản thân tôi cũng như những người được Chúa gọi bước đi theo Chúa thì họ cũng mau mắn đáp trả lời mời gọi ấy. Điều duy nhất Chúa muốn ở nơi mỗi người

chúng ta khi Ngài gọi, đó là sự đáp trả của mỗi người chúng ta. Dù biết rằng chúng ta còn nhiều hạn chế, còn nhiều yếu đuối... Nhưng với Chúa những thứ đó chẳng là gì cả. Ngài chỉ cần khi Ngài gọi thì chúng ta luôn thưa “Lạy Chúa, này con đây”. Còn những thứ khác cứ phó thác nơi Ngài, Ngài chẳng đã làm cho Đavít một kẻ chăn chiên trở thành ông vua vĩ đại đó sao?, chẳng làm cho Phêrô một ngư phủ dốt nát quê mùa trở thành cột trụ của Giáo hội đó sao?... Vậy thì chúng ta có gì mà không dám phó thác hoàn toàn vào Chúa.

Cái nhìn của Chúa khác xa với cái nhìn của người đời. Người đời cứ cho rằng chúng ta phải có cái này, cái kia thì mới xứng đáng để theo Chúa. Cái nhìn đó không sai, nhưng chưa đủ. Ngài chọn ta, gọi ta ngay cả khi ta chẳng có gì. Ngài gọi vì Ngài đã nhìn thấy ở ta một điều gì đó mà thế gian không hề thấy, Ngài gọi chỉ vì Ngài muốn. Ta chỉ có nghĩa vụ đó là mau mắn đáp trả lại lời mời gọi ấy một cách dứt khoát. Còn những việc khác cứ phó thác vào tình yêu quan phòng của Ngài. Vì Ngài đã chọn thì Ngài sẽ có cách sử dụng ta vào mục đích của Ngài.

Tôi đã trải qua một hành trình dài sống trong ơn gọi tu trì, kinh nghiệm cuộc sống cho tôi nhận ra rằng: Chúa chọn gọi tôi để rồi thanh luyện, uốn nắn tôi qua từng giai đoạn; biến đổi tâm hồn tôi từ bỏ dần bao thói hư tật xấu, những đam mê phù phiếm của thế gian, tạo lập cho tôi một tương quan mới với vũ trụ, với con người và với Thiên Chúa; Trong tương quan này, tôi sẽ là chứng nhân của Chúa trong mầu nhiệm cứu độ thế gian mà Thầy Giêsu đã thực hiện và trao ban lại cho những môn đệ của Ngài. Và giờ đây, tôi chỉ biết cảm tạ hồng ân vì Chúa

thương chọn gọi tôi, cố gắng nỗ lực hết khả năng mình để đáp lại tình Chúa yêu thương và góp phần xây dựng nước Chúa trên trần gian này.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long



HƯỚNG ĐI NÀO CHO CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH

Đời sống con người như cung nhạc trầm bổng, có nốt thăng nốt giáng, nhưng tất cả hòa quyện vào nhau tạo nên bản trường ca tuyệt diệu. Bậc sống nào cũng đều tạo lập cho ta những con đường, những hướng đi để đưa ta đến đích điểm của đời người, nhưng làm sao đi đôi với nó mỗi người sẽ nhận được cho mình một hành trang như kim chỉ nam dẫn lối và lèo lái con thuyền đời ta vượt sóng gió, gian nan... tồn tại và kiên vững trong một xã hội đầy những biến động. Bậc sống hôn nhân gia đình cũng vậy, cần có một hướng đi rõ ràng để các gia đình luôn là tổ ấm yêu thương.

Trong gia đình, cha mẹ phải luôn là nền tảng vững chắc ngay từ ban đầu cho con cái, là những mầm sáng tương lai của xã hội. Chính vì vậy, mà ngay từ bây giờ những người sẽ, đang và đã sống trong đời sống hôn nhân hãy chuẩn bị cho mình cái gọi là linh đạo trong đời sống hôn nhân gia đình.

Cùng với xã hội ngày càng đa dạng và phát triển không ngừng như ngày nay, việc giữ đạo càng trở nên khó khăn. Có những gia đình, dù sống chung trong một mái nhà nhưng ai thờ đạo nấy. Tôi vẫn còn nhớ câu chuyện của một người phụ nữ đứng tuổi mà tôi gặp ở trung tâm hành hương Đình Khao. Bà đi chung đoàn hành hương từ Hưng Hóa- Hà Nội, bà đi bên cạnh tôi, sau những lời hỏi thăm của bà là một sự chia sẻ làm tôi từ ngỡ ngàng đến nhói lòng. Người ta thường nghĩ người Bắc giữ đạo rất sốt sắng hay gọi là sùng đạo. Nhưng ở chỗ của bà bây giờ đến $\frac{3}{4}$ số gia đình chỉ có vợ hoặc chồng giữ đạo, chứ không còn như trước là cả gia đình. Bản thân bà, cuộc sống gia đình cũng đang gặp nhiều khó khăn. Chồng và các con bà đã bao

năm rồi bỏ Chúa, bà chỉ còn biết chạy đến cùng Chúa, nguyện cầu cùng Đức Mẹ và các thánh cầu bàu để chồng và các con bà sớm ngày trở về với Chúa...nói đến đây, trên gương mặt người phụ nữ ấy là những giọt nước mắt đầy những trăn trở cho lòng người. Trước khi lên xe để tiếp tục chuyến hành trình, bà xin tôi cầu nguyện nhiều cho gia đình bà và các gia đình ngày nay để họ có thể tìm về với Chúa.

Thực tại cuộc sống ngày hôm nay, lại tiếp tục trải vào lòng Giáo Hội những vấn đề nan giải là phải làm sao để tạo lập ngay từ ban đầu một kiểu mẫu hôn nhân gia đình đúng mẫu? Đường hướng nào cho đời sống hôn nhân? Trên thực tế, ngay từ bây giờ, mỗi bạn trẻ trước khi bước vào đời sống hôn nhân hãy cùng nhau tạo cho mình một kiểu mẫu rõ ràng như gia đình thánh gia, để một khi bước vào và sống trong bậc sống gia đình dù cho có khó khăn đè nặng trong gia đình, họ vẫn luôn đứng vững trên chính nền tảng mà mình đã có.

Có nhiều người hỏi rằng, tại sao các tu sĩ lại có một đời sống vui vẻ và hạnh phúc, dù cho đó là con đường lợi ngược dòng đời. Phải chăng là họ có bí quyết để sống?? Vâng, chúng con có bí quyết để sống vui sống khỏe và hạnh phúc đó là chúng con biết buông bỏ những gì không cần thiết để chỉ nắm giữ mình Chúa là hạnh phúc đời mình.

Những người sống trong đời sống hôn nhân ngày hôm nay cũng hãy cùng nhau tìm cho gia đình các bạn con đường dẫn tới hạnh phúc thật sự. Hãy dùng tình yêu và sự cảm thông qua việc nhìn nhau một lời nói, cử chỉ quan tâm đến nhau, cùng nhau chia sẻ, khuyên bảo nhau giữ đạo sốt sắng để hướng gia

đình tìm đến đích điểm của hạnh phúc, trong đó có sự chúc lành của Thiên Chúa.

MTG Cái Nhum



TRANG SỐNG ƠN GỌI

NHỮNG MẢNH ĐẤT TỐT ĐỂ ƯƠM MẦM ƠN GỌI LINH MỤC TU SĨ

Nếu muốn trồng bất kỳ loại cây giống nào, điều đầu tiên là chúng ta phải chuẩn bị cho những hạt giống có một mảnh đất thật tốt, để từ đó chúng ta sẽ ươm lên những cây giống mạnh khỏe, phát triển. Tôi thiết nghĩ, nếu muốn ươm mầm ơn gọi Linh Mục, Tu Sĩ thì cũng cần có những mảnh đất thiêng liêng thật tốt để ươm mầm. Trong sự hiểu biết và cảm nghiệm bé nhỏ tôi xin đề ra một số mảnh đất tốt để rồi chính nơi đó ơn gọi Linh Mục, Tu sĩ được ươm mầm lớn lên mạnh khỏe và sinh hoa kết trái:

Mảnh đất đầu tiên đó là nơi các Gia Đình:

Có thể nói: Gia đình là chủng viện và dòng tu đầu tiên. Dường như, hầu hết ơn gọi của các Linh Mục và Tu Sĩ đều được ươm mầm từ nơi các gia đình: Nhờ sự hướng dẫn, nhờ đời sống đạo đức và gương sáng của cha mẹ; cũng có thể nhờ lòng yêu mến và quý trọng các Linh Mục và các Tu Sĩ của các bậc cha mẹ đã làm cho ơn gọi nơi con cái được hình thành và phát triển. Chính vì thế, cha mẹ hãy ươm mầm, vun trồng và bảo vệ các

mầm non ơn gọi tu trì nơi tâm hồn con cái, trong môi trường giáo dục gia đình của chính mình. Các bậc cha mẹ hãy quan tâm đến ơn gọi nơi con cái mình, giúp con cái hiểu rõ ơn gọi dang hiến là gì? Nếu con cái mình có ước muốn được làm Linh Mục hay Tu Sĩ, cha mẹ cần động viên, khích lệ và tạo điều kiện thuận lợi để các em đạt được ước mơ của mình.

Mảnh đất thứ hai là nơi các Họ Đạo: nơi Quý Cha, Quý Dì, Quý Soeur, Ban quý Chức, các thầy cô Giáo Lý Viên, và các Hội Đoàn:

Sắc lệnh đào tạo Linh Mục nhắc nhở rằng: “Tất cả các linh mục phải nêu cao lòng nhiệt thành tông đồ để vun trồng thật nhiều ơn gọi và lôi cuốn tâm hồn người trẻ đến với Chức Linh Mục, bằng chính đời sống khiêm nhường, cần mẫn, vui tươi của các ngài, cũng như bằng tình tương thân tương ái và cộng tác huynh đệ giữa các linh mục” (OP, 2); Như vậy, các Linh Mục cần khơi dậy, nuôi dưỡng và phát triển ơn gọi Linh Mục, Tu Sĩ. Các Ngài có thể giúp đỡ bằng nhiều cách: Nhắc nhở các bậc cha mẹ, các thầy cô giáo lý viên và các thành phần trong họ đạo quan tâm đến ơn gọi Linh Mục và Tu Sĩ bằng việc đào tạo con em phát triển con người toàn diện về mọi mặt trong đời sống đức tin, tri thức, đạo đức và nhân bản. Hãy thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc, gợi ý hướng tốt lành cho các em; làm gương sáng về mọi mặt, giúp các em tránh xa những gì ảnh hưởng đến ơn gọi Linh Mục và Tu Sĩ.

Mảnh đất thứ ba là nơi các thành phần khác trong Giáo hội:

Mỗi tín hữu đều có trách nhiệm với ơn gọi Linh Mục và Tu Sĩ tùy theo khả năng và hoàn cảnh của mình: Hãy cầu nguyện thật nhiều cho ơn gọi. Có thể nâng đỡ ơn gọi bằng cách giúp

các chủng viện, dòng tu với khả năng vật chất và tinh thần mà mình có được; hay tham gia vào các hội bảo trợ ơn gọi Linh Mục và Tu Sĩ.

Tóm lại, với một chút chia sẻ này, ước mong rằng, mỗi người chúng ta đều ý thức lời mời gọi trong việc ươm mầm và vun trồng ơn gọi Linh Mục và Tu Sĩ để Giáo hội ngày càng có nhiều người sẵn sàng hy sinh cuộc đời mình để sống đời dâng hiến phục vụ Chúa và Giáo Hội. Xin Chúa thương cho mọi thành phần trong Giáo hội ý thức được sứ mạng này. Xin Chúa thương cho Giáo hội mỗi ngày tăng số các Linh Mục Tu Sĩ thánh thiện để mưu ích cho phần rỗi các linh hồn. Amen./.

Lm. Phaolô Nguyễn Duy Tân

Cuộc sống cũng như một cuốn sách.
 Khi gặp chuyện buồn hãy tự mình bước
 sang một trang mới chứ đừng gấp sách lại
 bạn nhé!





CÁCH THỨC MA QUỶ LỪA DỐI TUỔI TRẺ

Cha Gioan Boscô nói với các thiếu nhi: Hỡi các con, ma quỷ dùng mọi cách để ngăn cản các con được rỗi linh hồn. Nó có hàng ngàn quỷ thuật trong tay và gây ra những khó khăn trên đường đời mà các người trẻ muốn dẫn thân sống cuộc đời Kitô hữu. Để làm việc này, nó bày ra cho họ những vấn nạn thoát nghe không thắng được, nhưng suy nghĩ một chút, các con sẽ thấy rất dễ giải đáp và phi bác chúng.

Ví dụ, nó sẽ nói với các con: thực hành nhân đức trong 50 hay 60 năm. Ôi! Không thể được. Khước từ những thú vị những thú tiêu khiển trong thời gian quá dài, nhất là đối với các bạn trẻ thật là điên khùng.

Câu trả lời thật dễ dàng: ai bảo rằng tôi sẽ sống 50 năm hay 60 năm. Cuộc sống tôi ở trong tay Chúa? Ngay ngày hôm nay, nó có thể đột ngột chấm dứt. Bao nhiêu người trẻ cùng tuổi tôi, mới chỉ vài ngày trước họ còn tràn đầy sức sống, nhưng hôm nay họ đã nằm ngoài nghĩa địa rồi? Biết bao bạn học cùng lớp hoặc cùng khu xóm đã chết trong tuổi hoa niên! Tại sao điều đó không thể xảy đến với tôi? Khi cho rằng tôi phải nhịn trong vài năm một số thú tiêu khiển nào đó hay những vất vả thiệt thòi, nhưng tôi sẽ được phần thưởng hạnh phúc muôn đời!

Ma quỷ lại nói: “Đúng vậy, nhưng cũng phải thú nhận rằng phụng sự Thiên Chúa chưa hẳn đã đem lại niềm vui. Vì cứ nghĩ mãi về hỏa ngục không làm căng thẳng thần kinh ư?”

Hãy trả lời lại: Chắc thế, ý nghĩ về hỏa ngục thì không vui vẻ gì; nhưng khi người ta cố gắng sống trong ơn nghĩa Chúa, họ không có lý do nào để buồn cả. Trái lại người có tâm hồn bình an thì luôn vui tươi.

Cha thường nhắc cho các con câu châm ngôn của thánh Phanxicô Salêsiô: “Một vị thánh buồn là một vị thánh đáng buồn.” Và các con biết rằng cha thích thấy chúng con tươi cười, tươi tắn như những thiếu niên không một chút lo âu. Các con hãy tin cha đi, các con sẽ mãi mãi vui tươi hồn nhiên bao lâu các con còn trong ơn nghĩa Chúa. Có ai vui hơn các thánh không? Hãy xem thánh Louis Gonzaga, thánh Philipphê Nêri, thánh Vinh Sơn đệ Phaolô. Chắc hẳn các ngài sợ hỏa ngục, nhưng trên tất cả các ngài đã sống trong niềm hy vọng của Nước Trời! Các ngài tự nhủ: “Một ngày kia tôi sẽ ở với Chúa nhân lành, bởi vì ở trần gian tôi đã phụng sự Người hết mình.” Vậy hỡi các con, các con cũng phải như thế.

Trong suốt cuộc sống các con, các con sẽ được hưởng niềm vui sâu xa ấy do sự bình an của lương tâm cho dầu rằng các con có già đi. Tuy nhiên, cha khuyên các con hãy yêu mến Thiên Chúa hết tâm hồn, ngay lúc các con còn trẻ. Nếu bây giờ các con đã là những người Kitô hữu đích thực thì các con sẽ sống như thế mãi mãi không khó khăn gì. Ngược lại, kẻ nào đi theo con đường xấu từ thuở nhỏ, bây giờ họ phải lo sợ vì cứ tiếp tục con đường ấy mãi và rất nguy hiểm cho phần rỗi.

Can đảm lên các con! Hãy sớm thực hành các nhân đức. Đó là phương thế tốt nhất giúp các con luôn vui vẻ. Các con đã biết ma quỷ là tên dối trá, vậy chớ nghe nó. Các con sẽ cảm

thấy dễ chịu biết bao khi phụng sự Thiên Chúa cách quảng đại.

Don Bosco



TRANG GIỚI TRẺ

NHỮNG BÀI HỌC ĐẮT GIÁ

Những điều tuy đơn giản này đôi khi phải mất rất lâu bạn mới có thể hiểu ra. Đó sẽ là hành trang đắt giá cho cuộc sống của bạn.

1. Đừng lấy cách người khác cười hay ăn uống ra làm trò hề – có lẽ lần sau họ sẽ không bao giờ muốn cười đùa hay ăn uống gì khi có mặt bạn nữa.
2. Bạn lúc nào cũng nghĩ người khác thành công hơn mình, suôn sẻ hơn mình, nhưng càng lớn, bạn sẽ càng hiểu là ai cũng có khó khăn như ai hết, đừng "Đứng núi này trông núi nọ".
3. Nếu có thể, hãy kết thúc những mối quan hệ bạn bè không tốt, dù họ từng là người mà bạn coi là cả thế giới.
4. Việc bạn thất bại hoặc dở tệ ở một việc gì đó là hoàn toàn bình thường.
5. Không ai là người chiến thắng. Bạn chỉ thất bại khi bạn không biết cố gắng.

6. Mua quần áo vừa vặn với cơ thể hiện tại của bạn, đừng mua những thứ mà bạn hy vọng nó sẽ vừa sau khi bạn giảm cân trong tương lai.
7. Tự định hình suy nghĩ của bạn về người khác chứ đừng tin những gì họ nói về chính họ.
8. Chi tiêu dưới mức thu nhập mà bạn kiếm được, và luôn luôn cố gắng tiết kiệm mọi chi tiêu mà bạn có thể.
9. Đừng khiến mọi thứ trở nên phức tạp.
10. Nếu bạn cứ luôn phàn nàn về những vở kịch hoặc bộ phim sến súa, thì rất có thể một lúc nào đó, bạn cũng là một nhân vật trong nó.
11. Hãy nói chuyện thường xuyên hết mức có thể với gia đình và những người bạn yêu thương khi họ còn ở bên bạn – bởi vì họ sẽ không sống mãi bên bạn được.
12. Mọi người ai cũng có lúc khó chịu, dễ bỏ cuộc hoặc ti tử thứ tiêu cực... Cũng giống bạn thôi. Nên đừng bực bội hoặc trút giận lên họ.
13. Có những lúc, mọi người nhắm mắt làm ngơ đối với hạnh phúc của chính bản thân mình, để rồi luôn để mắt đến hạnh phúc của những người khác. Thật ra, những gì mà bạn đang có chính là những điều mà người khác phải ngưỡng vọng. Cuộc đời là thế, nhiều chuyện xảy ra theo cách không thể ngờ tới.

14. Thuyết phục người khác ủng hộ bạn, không nhất định là phải chứng minh rằng bạn xuất sắc hơn người khác như thế nào, mà là cần để cho người ta biết được rằng nhờ có bạn mà họ mới trở nên ưu tú hơn và có nhiều thành tựu hơn.

15. Những gì bạn cho đi đều là những gì bạn muốn cho, chứ nó không nhất định là những gì mà đối phương muốn; thế nên điều bạn cho đi ấy trong con mắt người ta căn bản vốn không có giá trị gì cả. Hãy biết cân nhắc đến người khác để giá trị cuộc sống của bạn thêm ý nghĩa.

16. Tâm thái vui vẻ lạc quan chính là phương thức phẫu thuật tốt nhất vậy. Cuộc sống là vậy, có lúc thăng, có lúc trầm, điều quan trọng là phải kiên trì, vui vẻ vượt qua, điều tốt đẹp hơn sẽ đến với bạn!

17. Tảng đá mà bạn ném ra, người bị nó làm cho vấp té sẽ luôn luôn là chính bản thân bạn. Bạn nói lời cay nghiệt, sau cùng cũng sẽ tự mình rước lấy nhục nhã mà thôi.

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



ĐẠY CON BIẾT ĐÁP LẠI TÌNH YÊU THƯƠNG CHA MẸ

Hầu hết các ông bố, bà mẹ, nhất là các bà mẹ, luôn khẳng định "yêu thương con cái hơn mọi thứ trên đời".

Với họ, đó là một kết luận không cần phải chứng minh. Thế nhưng, liệu con cái có yêu thương bố mẹ không? Trước câu hỏi này, nhiều người gật đầu hài lòng nhưng không ít người lại ngập ngừng: "Chắc là có, nhưng thật khó hiểu những biểu hiện của bọn trẻ, sao có lúc chúng quá vô tâm, vô tình, chẳng quan tâm gì đến bố mẹ".

Con là "sếp"

"Mẹ nhớ ngày xưa, các con bé xíu, ngồi co chân trên ghế khi mẹ lau nhà. Giờ cũng thế, con cũng co chân khi thấy mẹ cầm giẻ lau nhà, chỉ khác là chân của các con đã dài hơn cả chân của mẹ. Bà nội rất vui khi các cháu nội học giỏi. Những lúc mẹ đau ốm, bà nội gần 80 tuổi lo nấu cơm, bà dứt khoát không để cháu nội hay bố của các con vào bếp. Mẹ rất lo cho cô con gái đã ngoài 20 tuổi của mình.

Sau này, con lập gia đình, ai sẽ lo việc nội trợ trong gia đình của con? Con tặc lưỡi: "Mẹ ơi! Xã hội phát triển, phải giải phóng cá nhân, sẽ có đủ mọi thứ dịch vụ gia đình". Cậu con trai 15 tuổi thì ít có mặt ở nhà, sau giờ học là lông nhông đi chơi với bạn bè. Mẹ và bố các con đã ly thân, vì không hợp tính tình. Bố con cũng đang có người khác. Mẹ mở một quán ăn nhỏ, bán đồ điểm tâm, để có thu nhập. Bố các con chu cấp

tiền nuôi con, với điều kiện, mẹ phải cam kết không để các con "mó tay" vào quán ăn.

Có lần, cô bạn của mẹ đến nhà chơi, thấy mẹ đang rửa đồng chén, đã buột miệng hỏi con gái của mẹ đang ngồi xem tivi: "Sao cháu không giúp mẹ?". Con trả lời: "Cháu không biết rửa chén. Học xong đại học, cháu sẽ đi làm, kiếm tiền, thuê người giúp việc, để mẹ đỡ cực". Nghe con nói thế, mẹ đỡ tủi thân, bởi chí ít thì con cũng còn biết thương mẹ. "Con gái của mẹ phổng phao, xinh đẹp, đáng đáp đãi các, học giỏi, khác hẳn về "quê quê" khắc khổ của mẹ. Nhìn thấy con, bao cực nhọc của mẹ cũng vơi đi...". Đó là một đoạn nhật ký của chị Ngọc An, một đại lý bảo hiểm, viết để tự an ủi mình. Chị không tìm được hạnh phúc trong hôn nhân, nên dồn tình thương vào các con, không đòi hỏi ở con một trách nhiệm nào. Thế nhưng, điều đó lại khiến cho các con chị coi sự tận tụy của mẹ là chuyện... đương nhiên!

Tại Trung tâm Tư vấn tâm lý - giáo dục - hướng nghiệp trẻ TP.HCM, không ít ông bố có chung tâm trạng vừa bức, vừa thương đứa con đang tuổi mới lớn: "Con trai tôi có vẻ vui hơn khi tôi dừng để ý đến nó. Thỉnh thoảng, tôi thấy nó trong nhà, chẳng kịp hỏi thăm, nó đã chuồn mất. Những lúc hiếm hoi gặp nó ở mâm cơm, nó lại nói trước: "Bố muốn nói gì thì nói nhanh lên". Dường như, với nó, tôi chỉ là người mang tiền về nhà, chứ không phải là người sinh ra nó và có quyền dạy bảo nó". Trước hiện tượng đó, các bà vợ hay an ủi chồng: "Con bận học hành, lại thích giao tiếp bạn bè, chứ đâu phải nó không biết thương bố mẹ. Nó chịu học hành, không ham chơi là tốt rồi".

"Mua" tình cảm

Ngay từ lúc con mới biết nói, bố mẹ thường "điều tra" con: "Trong nhà mình con yêu ai nhất?". Phần lớn các đứa trẻ chỉ tay về phía người gần gũi với chúng, cũng là người nuông chiều trẻ nhất. Trẻ lên ba thường thích gần bố hơn, vì đó là người ít làm phiền nó, không bắt nó ăn, uống sữa, đi ngủ, thay quần áo... như mẹ nó.

Nhưng, đến tuổi biết đòi đồ chơi, thì mẹ lại "dễ thương" hơn. Các bà mẹ khó cưỡng lại nước mắt của con, khi con gặp lại mẹ sau một ngày ở nhà trẻ, mẫu giáo. Trẻ nhỏ rành tất cả các loại đồ chơi, phim... vừa mới phát hành. Chúng còn biết cả những "con đường đồ chơi", để đưa bố mẹ đến. Trẻ phá nhiều hơn chơi, mau chán, lại đòi mua. Nhiều ông bố, bà mẹ tặc lưỡi: "Coi như con tìm hiểu, cũng học hỏi chút ít qua đồ chơi". Chẳng có bố mẹ nào kịp dạy cho con giá trị của món đồ chơi không chỉ ở giá tiền, mà còn ở sự hy sinh, nỗ lực của bố mẹ.

Không ít bố mẹ còn "lợi dụng" đồ chơi để "hối lộ" trẻ, yêu cầu chúng làm những gì mình muốn. Trẻ "đòi gì được nấy" từ cha mẹ sẽ học được rằng đó là sự trao đổi, có điều kiện. Chúng hiểu, chúng được bố mẹ "mua chuộc" tình cảm hơn là được bố mẹ yêu thương. Con đường "đồ chơi" sẽ tiếp nối bằng con đường "điện thoại, xe máy...", con cái đòi hỏi là phải được. Bà mẹ nào từ chối, dễ bị con khép vào "tội" không thương con và chúng sẽ có cách làm cho bà ấy đau khổ.

Bài học đầu tiên

Không thể nghĩ rằng đứa con yêu thương bố mẹ là điều đương nhiên, mà chúng cần phải được bố mẹ dạy cho điều đó.

Trước hết, con cái phải nhận được yêu thương từ bố mẹ, chúng mới biết đáp trả. Nếu trẻ không được bố mẹ lắng nghe, chia sẻ, quan tâm và đáp ứng những nhu cầu hợp lý của chúng, thì chúng không cảm nhận được tình yêu thương từ bố mẹ. "Bố mẹ yêu con trước khi con yêu bố mẹ". Không có những đứa trẻ hư hỏng, không biết yêu bố mẹ, mà chỉ có những đứa trẻ không nhận đủ, nhận đúng tình yêu của bố mẹ, để đáp trả.

Yêu thương cũng là một lĩnh vực cần được đầu tư một cách khôn ngoan. Nếu bạn yêu thương con cái, dành hết những gì tốt đẹp cho con mà không nhận được tình thương yêu của con đáp lại, còn cảm thấy đau khổ, thì coi như sự đầu tư của bạn bị thua lỗ, do đầu tư chưa đúng phương thức.

Bác sĩ Glenn Doman, người Mỹ, chuyên ngành tâm lý trẻ em, đã chia sẻ với các bậc phụ huynh một yếu tố làm cho tình yêu "sinh sôi nảy nở" giữa cha mẹ - con cái là trách nhiệm. Ông khẳng định: "Khi bạn có trách nhiệm với ai, bạn sẽ yêu thương người ấy. Có trách nhiệm với chính mình, bạn sẽ yêu quý bản thân. Tương tự, đứa trẻ có trách nhiệm với cha mẹ, sẽ gắn bó và từ đó mới biết yêu thương cha mẹ".

Ông lý giải, khi một đứa trẻ không được giao một trách nhiệm gì trong nhà, chúng sẽ như người thừa. Nếu coi gia đình là một sân khấu, thì chúng chỉ là khán giả, hoặc đang giữ những vai

lặt vặt, chứ chẳng được đóng vai gì... quan trọng. Dần dần, chúng chẳng thích vở kịch, cũng chẳng thân thiện và chẳng muốn gặp gỡ, giao tiếp với các "diễn viên" chính là bố, mẹ. Chúng mặc kệ gia đình, đi tìm niềm vui riêng. Ngược lại, trách nhiệm của trẻ đối với cha mẹ, gia đình càng lớn (nhưng không quá sức trẻ) thì yêu thương, gắn bó cũng lớn lên theo. Tất nhiên, khi giao "vai" cho con, cha mẹ phải huấn luyện con cách "diễn"; nghĩa là khi con nhận nhiệm vụ, thì con phải biết cách thực hiện. Bởi, nếu gây ra lỗi, hoặc làm không được việc, thì con bạn cũng sẽ chán nản. Ngay cả khi bố mẹ lớn tuổi, về hưu, có khả năng tài chánh đảm bảo cuộc sống, cũng không nên cắt giảm hoặc miễn trách nhiệm nuôi dưỡng cha mẹ của con cái. Cứ để con thực hiện nghĩa vụ làm con theo điều kiện của chúng. Bố mẹ có thể giúp con lúc khó khăn, nhưng không có nghĩa là "con khỏi phải lo cho bố mẹ".

Từ nguyên lý ***"không trách nhiệm - không gắn bó - không yêu thương"***, sẽ dễ hiểu vì sao có những bà mẹ làm hết việc nhà cho con, thương yêu con rất nhiều, nhưng lại không dạy được cho con bài học thương yêu bố mẹ. Tương tự, những đứa con được bố mẹ nuông chiều thường làm bố mẹ thất vọng vì những thất bại của chúng trong cuộc sống.

Theo Báo Phụ nữ



VUN ĐÁP CHO TÌNH YÊU

Dân gian nói vui rằng: Tình yêu bắt đầu từ thân mật đến bí mật sau đó là trắng mật cuối cùng là vỡ mật.

Câu nói nửa thật nửa đùa đó cũng phản ảnh một phần thực tại của những đôi hôn nhân gặp khủng hoảng sau khi cưới. Không ít các đôi bạn trẻ cũng có thời gian tìm hiểu nhau sau đó mới tiến tới hôn nhân nhưng khi về chung sống với nhau thì cơm không lành, canh không ngọt, thậm chí có nhiều cặp đi đến quyết định chia tay vĩnh viễn. Một kết thúc thật đau lòng.

Về điều này, các nhà tư vấn về hôn nhân gia đình cũng đã đề cập nhiều trên các phương tiện truyền thông, họ cảnh báo rằng các đôi hôn nhân có thể gặp trục trặc sau khi cưới. Hiện tượng này có thể xuất hiện sớm hay muộn và kéo dài trong khoảng thời gian một năm sau khi cưới. Nếu như các đôi hôn nhân biết tỉnh táo đối diện với thực tại họ sẽ vượt qua, ngược lại, nguy cơ đổ vỡ sẽ rất cao.

Hiện tượng đau lòng này không phải chỉ xuất hiện ở những đôi hôn nhân tự nhiên mà nó cũng chi phối cả các đôi hôn nhân Công giáo (có ràng buộc bởi bí tích Hôn phối) và hậu quả của nó càng trầm trọng hơn cho các nạn nhân về tương lai của họ trong đời sống đạo.

Chính vì thế mà Đức Thánh Cha Phanxicô trong Tông huấn Niềm Vui Của Tình Yêu (Amoris Laetitia) đã có những lời giáo

huấn rất hay và bổ ích cho các bạn trẻ sẽ và đang sống trong đời sống hôn nhân gia đình.

Tại sao đời mất vui khi đã vẹn câu thề?

Trong số 221 của Tông huấn Đức Thánh Cha đã chỉ ra nguyên nhân của nó là: Đùng quá kỳ vọng để rồi thất vọng. “Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự đổ vỡ của hôn nhân là vì có những kỳ vọng quá cao về đời sống vợ chồng. Khi khám phá ra thì thấy thực tế quả là giới hạn và rắc rối hơn những gì mình mơ ước,...” (x. Amoris Laetitia, NXB Tôn giáo, số 221, trang 219). Phải, khi yêu người ta sống trong lý tưởng, trong mơ mộng nhưng khi đã kết hôn họ phải quay về thực tại, nó không là mơ, không như mình tưởng và lúc đó đôi bạn lại phải bươn chải để tự lập, những khó khăn, thách thức, va chạm trong đời sống xã hội khiến họ không còn thời giờ để mơ mộng, lãng mạn, ngược lại nó tác động cách tiêu cực đến đời sống chung, họ cảm thấy thất vọng, dễ căng thẳng với nhau hơn và đó chính là nguyên nhân cho cuộc khủng hoảng bắt đầu.

Làm sao để giải quyết vấn đề này.

Đức Thánh Cha cũng đã dạy rằng:

“Hôn nhân không thể được hiểu như là một điều gì đó đã xong rồi.” (x.Sdd, số 218)

Đừng ai có tham vọng người phối ngẫu phải hoàn hảo mà phải chấp nhận con người thực của họ chưa kiện toàn, đang trong hành trình được mời gọi để lớn lên.(x.Như trên)

“Hãy đảm nhận hôn nhân như một tiến trình trưởng thành dần, trong đó mỗi người phối ngẫu là phương tiện Thiên Chúa dùng để giúp người kia lớn lên.” (x.Sdd số 221)

Ngài cũng dạy rằng: “ Sự kết hợp đã là hiện thực và không thể rút lại được. Bí tích Hôn nhân xác nhận và thánh hiến. Nhưng trong khi sống kết hợp với nhau, đôi bạn trở thành những chủ thể, những chủ nhân của chính lịch sử đời mình và là người sáng tạo một dự án đòi hỏi phải cùng nhau tiến hành.” (x.Sdd, số 218) và “ sứ mạng lớn nhất của hai người, một nam một nữ, trong tình yêu là: giúp nhau trở thành người đàn ông hay người phụ nữ đích thực hơn. Làm cho lớn lên là giúp người kia định hình trong bản sắc riêng của họ.” (Sdd, số 221)

Trên đây là trích lược một vài lời giáo huấn của Đức Thánh Cha trong Tông huấn của Ngài ưu ái dành cho những đôi bạn trẻ đang gặp khó khăn trong đời sống gia đình và cũng là hành trang cho các bạn trẻ sắp bước vào đời sống này. Tất nhiên là trong giới hạn của bài viết này không thể trình bày hết được tất cả nội dung Tông huấn nhưng hy vọng rằng nó giúp các bạn trẻ có được hướng tích cực theo giáo huấn của Giáo Hội giải quyết những khủng hoảng trong đời sống gia đình. Còn rất nhiều lời hay ý đẹp và rất hữu ích cho đời sống hôn nhân đang chờ các bạn trong Tông huấn ấy.

Lm Antôn Lưu Thanh Tâm



Mùa Vọng Tìm Hiểu Ý Nghĩa, Tập Tục và Tinh Thần

1. Tại sao gọi là Mùa Vọng?

- Mùa Vọng dịch từ tiếng La tinh "Adventus", có nghĩa là "đến". Vọng là mong đợi, mong chờ điều sắp đến.

2. Mùa Vọng có mấy nghĩa?

Có 4 nghĩa:

1) Mùa Vọng nhớ lại thời gian dân Do thái mong đợi Đấng Messia (Chúa Kitô) đến để "giải phóng" dân Israel khỏi ách tội lỗi. Ngài "đã đến" lần thứ nhất cách đây hơn 2 ngàn năm. Ngài đã giải phóng họ khỏi ách tội lỗi bằng giáo lý và cái chết của Ngài.

2) Mùa Vọng còn có ý nghĩa chuẩn bị đón Chúa Kitô "sẽ đến" lần thứ hai vào ngày tận thế. Không ai biết được ngày giờ nào.

3) Ngày nay, mùa Vọng để dọn lòng mừng kỷ niệm lễ Chúa Giáng sinh vào ngày 25 tháng 12.

4) Mỗi người cần "tỉnh thức, sẵn sàng" đón Chúa đến vào ngày tận thế đời mình (giờ chết), để Chúa đưa mình về Nước Chúa muôn đời.

3. Thời gian mùa Vọng dài bao lâu?

Giáo hội ấn định mùa Vọng dài 4 tuần lễ trước lễ Giáng Sinh (trong tháng 12) để nhớ thời gian dân Do thái, sau khi được đưa

ra khỏi đất nô lệ Ai cập đã đi lang thang trong sa mạc 40 năm trước khi được vào đất hứa.

4. Nghi lễ mùa Vọng có gì khác?

1) *Bàn thờ, giảng đài, phủ khăn màu tím lạt có ý gì?*

Màu tím lạt, nhắc nhở giáo dân ăn năn sám hối tội lỗi.

2) *Vòng hoa 4 cây nến, tượng trưng cho điều gì?*

Bốn cây nến tượng trưng cho tuần trước lễ Chúa Giáng sinh, mỗi tuần đốt thêm một cây. Ba cây màu tím tượng trưng cho sám hối và một cây màu hồng dùng cho Chúa nhật thứ 3, nói lên niềm vui như Thánh Phaolô kêu gọi: Hãy vui lên ... vì Chúa đang đến! Vòng hoa mùa vọng với cành lá xanh tượng trưng cho sự sống muôn đời. Hạt giống, trái hồ đào dùng để trang trí trên vòng hoa tượng trưng cho sự sống lại và những hoa trái tiêu biểu cho lương thực dồi dào của đời sống Kitô hữu. Nến tượng trưng cho ánh sáng Chúa Kitô.

Đầu tiên tại miền Bắc nước Đức, vòng hoa kiểu này được các gia đình đạo Tin lành trưng bày, sau đó vòng hoa mùa vọng được treo trong nhà thờ Công giáo vào năm 1925 tại tỉnh K#ln. Từ năm 1935 các vòng hoa mùa vọng trong gia đình cũng được làm phép. Phong tục này ngày nay đã lan truyền đến nhiều nơi trên thế giới.

3) *Chủ tế mặc áo lễ màu gì?*

Màu tím lạt, nhiều nhà thờ Mỹ chủ tế mặc màu xanh lá thông.

4) *Bài đọc trong thánh lễ như thế nào?*

Theo chu kỳ năm 3 năm: ABC. Năm nay là năm C.

5) *Ca đoàn hát những bài có ý nghĩa gì?*

Những bài có ý nghĩa chờ mong như: Trời cao hãy đổ sương xuống ...Này dân Sion, Chúa người sắp tới ...

6) *Tinh thần mùa Vọng là gì?*

Là đáp lại lời kêu gọi của thánh Gioan Tiênn hô: Hãy dọn đường đón Chúa: Quanh co uốn cho ngay, gồ ghề san cho phẳng, hố sâu lấp cho đầy, nơi cao phải bạt xuống.

7) *Cá nhân tham gia mùa Vọng nên làm gì?*

- Nên làm "hang đá tâm hồn" cho Chúa Hài Đồng theo tinh thần của lễ của 3 nhà đạo sĩ mang tới dâng Chúa: vàng (mến Chúa yêu người), nhũ hương (cầu nguyện), mộc dục (hi sinh hãm mình).
- Tham gia tĩnh tâm, xưng tội do giáo xứ, cộng đoàn tổ chức.
- Không nên quá chú trọng vào các gói quà (gift), thiệp mừng, các sản phẩm thương mại, máng cỏ lập lòe đèn điện, các cuộc vui trần tục mà quên đi TÌNH THƯƠNG BAO LA của Ngôi Hai giáng trần chuộc tội muôn dân.

Tóm tắt, Mục tiêu sống mùa Vọng:

Mùa Vọng về ta chờ đón Chúa

Làm hang đá sạch sẽ thơm tho

Ấm áp không phải hơi bò

Nhưng là tình mến, hy sinh, nguyện cầu.



Cơ Hội Ném Và Sống Ý Nghĩa Chúc Linh Mục

“**Sáng sớm mùa Đông** ở Canada, tuyết vẫn còn phủ trắng cao đến mắt cá chân, trên lối đi. Bà Catherine, bà bếp Cha Sở bước chậm chậm và cẩn thận quay về nhà xứ sau Thánh Lễ buổi sáng. Vừa đặt chân lên bậc thềm nhà xứ, thấy tôi đang quét tuyết, bà vui vẻ chào tôi và bảo:”

- Peter, mang cây chổi quét tuyết tới đây!”

Tôi tươi cười tiến đến gần bà với cây chổi quét tuyết du đưa trên tay, chưa đón ra ý bà muốn nhờ tôi chuyện gì. Bà Catherine tự nhiên kéo váy đầm cao lên một chút và chìa đôi giày bám đầy tuyết, thản nhiên bảo tôi:

- Lấy chổi phủi giùm tuyết bám giày, để tôi đi vào không làm dơ thảm nhà xứ!”

Nụ cười vụt tắt trên môi. Tôi không nghĩ là mình không hiểu tiếng Anh. Rõ ràng quá mà: Lấy chổi phủi sạch tuyết bám giày bà đầm Catherine. Tôi cúi mặt chần chờ. Bà Catherine vẫn giữ cao váy đầm, giơ đôi giày bám đầy tuyết, thúc giục:

- Phủi giùm mau đi để tôi còn kịp vào chuẩn-bị cà-phê sáng cho Đức Ông Robert!”

Im lặng và cẩn thận, tôi cầm chổi, nhẹ nhàng phủi tuyết bám giày bà Catherine, từng chiếc một. Bà cười mãn nguyện, cảm ơn tôi và nhanh nhẹn đẩy cửa bước vào nhà xứ.

Cửa chính nhà xứ đóng ‘rầm’ một tiếng, chận đứng ánh mắt buồn của tôi đang dõi theo bà Catherine. Tôi xấu hổ, cúi xuống đưa mắt nhìn lại chính mình, lần dò xuống tận chân. Dù khoác chiếc áo Mùa Đông để ra ngoài trời quét tuyết, nhưng bên trong tôi vẫn đang-hoàng nghiêm-túc với tu-phục của linh mục, nghĩa là: vãn áo sơ-mi dài tay màu đen, cổ côn trắng hẵn-hoi, quần đen ủi thẳng nếp, giày da mùa Đông loại đất tiền cổ cao, có đế dày.

Tôi học và chịu chức linh-mục ở Canada, với dáng vẻ phong-thái lịch-lãm không kém người da trắng. Nếu hoàn-cảnh đất nước cho phép, tôi về lại quê nhà, chắc sẽ được đánh-giá cao, không thua các linh-mục được du-học ngày xưa. Tôi nghĩ vậy.

Cái nhục “phủi tuyết bám giày bà dầm” len vào trong máu, bốc cao tận đỉnh đầu. Ném chổi quét tuyết trả lại góc tường nhà xứ. Lặng lẽ, tôi trở lại phòng làm việc, đóng cửa khá mạnh tay, để toàn thân rơi phịch nặng-nề trên chiếc ghế bành làm việc. Tại sao bà Catherine không gọi tôi là CHA? Vì tôi mới làm linh-mục và còn làm phó cho Đức Ông Robert chẳng? Tại sao bà Catherine dám bảo một linh-mục phủi tuyết bám giày bà? Bà là bà dầm da trắng, còn tôi là tên tóc đen, da vàng đến từ một nước nghèo chẳng? Da màu phải phục-vụ da trắng hay người nghèo phải phủi tuyết bám giày người giàu chẳng? Nhiều câu hỏi tương-tự quanh đi quẩn lại trong tôi.

Cái nhục của một linh-mục đã phải phủi tuyết bám giày bà dầm được tô đậm nét. Lòng tự-ái dân-tộc, niềm tự-hào nòi-giống rực lửa trong tôi. Tôi mạnh dạn, hung-hăng đứng lên, định đi tìm bà Catherine và Đức Ông Robert để làm lớn

chuyện, cho ra lẽ. Bà Catherine phải xin lỗi tôi về chuyện đã không gọi tôi là Cha và dám bảo một ông Cha phải tuyệt bám giày bà. Gọi một linh mục bằng tên, thiếu lòng đạo-đức rõ-ràng. Bảo một linh-mục phải tuyệt bám giày, thiếu lòng kính-trọng chức thánh không thể chối cãi.

Cái đứng dậy quyết-liệt, cái vung tay tức-giận làm văng cây Thánh Giá trên bàn làm việc xuống sàn nhà. Ảnh Chúa Chuộc tội từ lâu vẫn đứng vô-tri trên bàn làm việc, ngay trước mặt tôi, rất kề-cận, nhưng nhiều khi tôi đã không thấy, hay thấy như một thứ trang-trí tôn-giáo cần-thiết trong phòng làm việc của một linh-mục.

Tôi bước đến, chậm rãi cúi nhặt ảnh Thánh Giá lên. Chúa nằm úp mặt trên sàn thảm, một cánh tay gãy lìa thân. Chúa trông thảm-hại hơn bình-thường. Cánh tay gãy lìa còn toong teng nhờ đinh đóng chặt. Im-lặng nhìn Thánh Giá, cố ráp cánh tay gãy của tượng Chúa vào thân, đặt trở lại trên bàn làm việc.

Tôi quay lại ghế ngồi, ánh mắt vẫn không rời Thánh Giá. Tủi-nhục và thảm-hại của Thánh Giá làm cái tủi-nhục phải tuyệt bám giày bà đậm lắng xuống dần. Ý-nghĩa về chức linh-mục của Chúa Giêsu dâng cao, lấn chiếm tôi.

Ánh mắt vẫn không rời tượng Chúa Giêsu chết treo trên Thánh Giá. Ngài là Linh-Mục Thượng-Tế, dang giang tay tế-lễ trên Thánh Giá. Chính Ngài lập Bí-Tích Truyền Chức Thánh để thông-ban cho tôi chức linh-mục của Ngài. Không ai gọi Ngài là CHA cả, nhưng gọi là Chúa và là Thầy (Gioan 13:13).

Vậy tiếng CHA dùng để gọi các linh-mục, tiếng ĐỨC CHA dành để gọi các Giám-Mục, tiếng ĐỨC THÁNH CHA dùng để gọi Giáo-Hoàng La Mã đến từ đâu? Không đến trực-tiếp từ Chúa. Chính Chúa đã có lần dạy các Tông-Đồ là ‘đừng tôn xưng ai dưới đất là Cha, vì chúng con chỉ một Cha duy-nhất trên trời’ (Matt. 23:9).

Nói thế, Chúa không có ý chỉ-thị rõ ràng rằng ‘đừng gọi các linh-mục Công-Giáo là Cha’ như người Tin-Lành suy-diễn nhằm chỉ-trích linh-mục Công-Giáo. Chúa đã khiển-trách môn-đệ mình vì chuyện ‘tranh chức’ đòi làm lớn, ngồi chỗ nhất giống như người Biệt-Phái và dạy họ rằng “Ai muốn làm lớn phải làm đầy tớ anh em mình.” (Matt.20:24-27), cũng như đừng bao giờ tự tôn mình lên ngang hàng với Chúa, vì chúng ta chỉ có một Chúa, người Cha duy-nhất trên Trời.

Tiếng “CHA” dành cho linh-mục, “ĐỨC CHA” dành cho Giám-Mục hay ĐỨC THÁNH CHA, dành cho Giáo-Hoàng được sử-dụng trên toàn thế-giới, đến từ truyền-thống của Giáo-Hội nhằm tỏ lòng kính-trọng và ngưỡng-mộ những người có chức thánh linh-mục. Từ việc tin Chúa Kitô là Đấng Cứu Thế, là Linh-Mục Thượng-Tể, Kitô-hữu đem lòng mộ mến, kính-trọng Linh-mục, Giám-Mục và Giáo Hoàng. Họ được coi như những người thông-phần với chức Linh-Mục của Chúa Kitô, như những người hy-sinh và hiến-tế đời mình cho phần rỗi nhân-loại.

Phaolô nói khá nhiều về chức linh-mục thượng-phẩm của Chúa Kitô (Thư Do Thái 4: 14- 5: 1-10) cũng như về vai-trò trung-gian giữa Trời và Đất đã ảnh-hưởng sâu-đậm nơi những kẻ tin.

Người tin Chúa Kitô được dạy để đồng-hoá linh-mục với Chúa Kitô. Linh-mục là hiện-thân của Chúa Kitô, là một Chúa Kitô khác, là người CHA tinh thần, người CHA chăm sóc phần hồn cho các tín hữu, người tái sinh chúng ta qua bí tích rửa tội.

Cũng rất có thể nó đến từ cách xưng-hô kính-trọng dành cho những bô lão, những bậc đứng tuổi, đáng kính trong Giáo-Hội thời sơ-khai. Từ "Presbyteroi", nguyên-ngữ Hy-Lạp có nghĩa là người đứng tuổi, bậc đáng kính, được dùng để chỉ linh-mục ngay từ buổi đầu.

Bà Catherine thiếu lòng kính trọng thánh chức linh mục vì đã không gọi tôi, một linh mục là CHA. Tôi thấy mình thiếu lý-chứng để kết-án bà. Người Tây Phương đặt tên để gọi. Họ thích được gọi đích danh. Một linh mục biết nhiều tên của nhiều người và gọi đúng tên, bất luận già trẻ lớn bé, sẽ được giáo-dân quý mến đặc biệt. Khi được gọi đúng tên, người Tây Phương cảm thấy mình thực sự được quan-tâm. Người Á Đông, đặc biệt Việt Nam mình, đặt tên để tránh gọi tên hay đặt tên để giấu tên. Gọi tên 'cúng cơm' một người lớn, chuyện bất kính, không thể chấp nhận được.

Người mình thường xưng-hô bằng ngôi thứ: Bác Ba, Cô Chín, Cậu Út thay cho tên. Trong những xứ đạo người Bắc, chủ-tịch Hội Đồng Giáo Xứ được gọi là Ông Chánh hay Chánh Trưởng. Giáo lý viên dạy kinh bổn được gọi là Bà Quản hay Quản Giáo. Người xướng kinh trong nhà thờ được gọi là Ông Trùm. Người chăm sóc việc nhà thờ, nhà Cha được gọi là Ông Bô.

Việc tránh gọi tên đi đến kết quả: không còn ai biết tên thật của nhau. Cách nào đó đã thiếu quan tâm đến cá nhân, đến hữu thể mà chỉ chú trọng đến ngôi thứ, chức vụ hay địa vị là cái tùy thể, tháp gắn vào hữu-thể.

Năm 1974 tôi biết rõ một thiếu tá quận trưởng mất chức vì dám gọi vị Giám Mục Công Giáo là “Ông Đạo”. Ai cũng cho là đáng đời, vì làm tới quận trưởng mà không biết gọi Giám Mục là Đức Cha. Cũng là những kết án không hợp lý và bất lợi: Một quận trưởng không Công Giáo, làm sao biết được cách xưng hô kiểu Công Giáo? Người ngoài Công Giáo và nếu chịu ảnh hưởng Khổng Giáo chút ít, khó có thể gọi một ai khác ngoài cha đẻ của họ ở nhà là cha. Vị quận trưởng bị cất chức này có nhận ra lỗi “ăn nói vô đạo” của mình không?

Không! Ông ta đâu có lỗi để nhận ra. Nhưng trên thực tế, ông ta đã nhận một bất công. Gánh chịu bất công để đưa lòng người tới oán hận. Phải thú nhận rằng trong quá khứ, chúng ta, do hoàn cảnh đưa đẩy, đã sống theo kiểu “làm cha thiên hạ” hay “lấy thịt đè người”.

Chúng ta đòi người khác cho cái mà họ không có và không buộc phải cho. Chúng ta nghĩ thế nào, dễ hay khó, tự nhiên hay bất thường khi nghe một cụ già bảy mươi tuổi, trong tiếp xúc xã giao thường ngày, gọi một linh mục trẻ mới ba mươi tuổi là cha và xưng là con?

Bà Catherine đã gần bảy mươi tuổi, sắp xỉ tuổi mẹ tôi ở quê nhà. Chưa một lần xác định bằng lời, nhưng xem chừng bà thay Mẹ tôi chăm sóc cho tôi trong mấy tháng qua: Bà nấu cơm

cho tôi, giặt giũ cho tôi, bà pha chế những món ăn hoà hợp giữa khẩu vị Tây-Ta cho tôi vừa miệng.

Bà hay dò hỏi xem Mẹ tôi làm gì cho tôi khi tôi đau ốm hay khi tôi buồn. Bà nhắc tôi đi ngủ sớm và dâng thánh lễ chậm rãi, sốt sắng. Bà thương chỉ bảo cho tôi phát âm từng chữ tiếng Anh cho đúng giọng và chính xác. Bà cũng hay nhờ tôi khuân vác hay di chuyển những vật nặng trong nhà xứ giống như Mẹ tôi ở nhà vậy.

Chuyện bà gọi tôi bằng tên cũng là chuyện tự nhiên như Mẹ gọi con. Có bà mẹ nào, trong sinh hoạt thường nhật, gọi con mình làm linh mục là cha bao giờ? Chuyện bà nhờ tôi phủi tuyết bám giày sáng nay, trong trí bà, có thể không như chuyện giáo dân nhờ linh mục, nhưng là chuyện mẹ nhờ con. Thật đơn giản!

Hơn bao giờ hết, tôi thấy mình thật cận kề với Chúa Giêsu chịu đóng đinh đang đặt trước mặt tôi, trên bàn làm việc. Chúa Kitô, linh mục thượng phẩm, đang giang tay, hiến tế chính thân mình trên Thánh Giá. Tôi, một linh mục, một Chúa Kitô khác, tôi giang tay dâng lễ hàng ngày trên bàn thờ. Tay giang, nhưng không dâng hiến, không ban phát, không cho đi, nhưng đòi hỏi: đòi được kính trọng đặc biệt, đòi được gọi bằng CHA mới thoả lòng. Tôi làm linh mục, một Chúa Kitô khác, nhưng đôi khi tôi thật khác Đức Kitô: Chúa Kitô, đến để phục vụ, còn tôi, tôi sôi máu tức giận khi phải phục vụ.

Tôi đứng lên, tìm bà Catherine trò chuyện. Bà đang ở nhà bếp chuẩn bị cơm trưa. Tôi vui vẻ đến gần hỏi xem bà có cần tôi giúp chuyện chi không. Bà Catherine vui vẻ nhờ tôi chuẩn bị Salad và cà chua. Tôi vừa làm giúp bà vừa hát nho nhỏ trong miệng. Bà Catherine đến gần, ngọt giọng bảo tôi: “Peter, you

look so happy today!” Lại cũng Peter suông! Nhưng tôi lại yêu nó. Tôi mỉm cười đắc ý trả lời: “Yes, Mom, I deeply realize that I am a priest forever!”

Chữ “linh mục” tôi nhấn mạnh và kéo dài. Suốt năm tháng qua, từ ngày chịu chức, tôi đã làm CHA và buồn vì không được gọi là Cha. Hôm nay, tôi mới thực sự làm linh mục, làm người được chia sẻ chức linh mục với Chúa Kitô, Đấng đến giang tay tế chính thân mình cho phần rỗi của những người con.

Bà Catherine ơi! Cám ơn bà thật nhiều! Bà đã không kêu tôi bằng Cha, nhưng bằng tên và đã nhờ tôi phải tuyết bám giày bà. Bà không thật sự thiếu lòng kính trọng tôi, hay coi thường chức linh mục trong tôi. Nhưng bà cho tôi cơ hội nếm và sống ý nghĩa chức linh mục.

Linh mục, kẻ giang tay để tế lễ, để dâng hiến, để cho đi, để ban phát và phục vụ như một Đức Kitô khác. Bà thật sự giúp tôi khước từ ước vọng làm CHA hay thích được gọi là CHA theo ý nghĩa muốn được nâng cấp, mang tính ích kỷ thu gom của mình.

Linh mục, người Cha tinh thần hay cha linh hồn, người sinh cho Chúa nhiều con cái qua bí tích Rửa Tội, nhưng nhiều khi được gọi CHA làm tôi dễ thấy mình cao cả và quên đi vai trò hy sinh, giang tay cứu độ mà Đức Kitô, Linh Mục Thượng phẩm đã chọn gọi tôi để thi hành.”

Lm. Phêrô Trần



Trào Lưu Tục Hoá

Hỏi :

Thưa cha, đọc tin tức, con thấy nhiều Văn Kiện Toà Thánh và diễn văn của Đức Giáo Hoàng nói tới trào lưu tục hoá và những thách đố do trào lưu này gây ra cho đời sống đức tin của tín hữu và sứ mạng của Giáo Hội. Xin cha cho biết tục hoá nghĩa là gì? N.V.G

Đáp:

Phân biệt từ ngữ

Trong tiếng Việt, thuật ngữ “tục hoá” được dùng để dịch từ “Sécularisation”. Ý nghĩa của từ ngữ này khác nhau tùy theo nguyên ngữ của nó:

- Trong trường hợp từ tục hoá phát xuất từ ngữ sécularis trong tiếng La tinh thời Trung Cổ thì nó chỉ hai điều: một là nhà nước chiếm hữu tài sản của Giáo Hội hay cũng gọi là “quốc hữu hoá”, hai là giáo luật, “tục hoá” (sécularisation) có nghĩa là cho phép một tu sĩ đã khấn được ra khỏi dòng: nếu là linh mục thì trở thành linh mục triều, nếu là một tu sĩ không linh mục thì trở thành giáo dân.
- Trong trường hợp từ tục hoá bắt nguồn từ nguyên ngữ “secular” trong tiếng Anh thì lại mang một ý nghĩa hoàn toàn khác. Nó chỉ một hiện tượng lịch sử được bắt đầu từ thế kỷ

VIII, khi xã hội Âu Châu bắt đầu tiến trình tách rời ra khỏi Kitô giáo để trở nên tự trị, độc lập với Giáo Hội và các giới luật tôn giáo cũng như luân lý do giáo hội đề ra. Tiến trình này kéo dài nhiều thế kỷ và ngày nay trở nên mạnh mẽ hơn.

Những khía cạnh tích cực của tiến trình tục hoá

Tuy tiến trình tục hoá tách rời khỏi Giáo Hội là một điều đau thương, nhưng nếu nghiên cứu một cách sâu xa thì nó cũng có những khía cạnh tích cực là đưa tới việc nhìn nhận một sự độc lập đúng đắn của các thực tại trần thế và nhân bản, nghĩa là sự độc lập của nhà nước: văn hoá, chính trị, đời sống xã hội.

Đối với Giáo Hội và các quy luật của Giáo Hội: nhìn nhận tính chất đời, sự độc lập của chính trị và không lẫn lộn với tôn giáo; nhìn nhận sự kiện này là các thực tại nhân bản có những giá trị riêng, luật lệ riêng, phương pháp riêng, chứ không lệ thuộc vào tôn giáo.

Những điểm tiêu cực của trào lưu duy thể tục

Ngoài những khía cạnh gọi là “lành mạnh” và tích cực đó, tiến trình tục hoá có thể bị một số người đưa tới trào lưu gọi là “duy thể tục” (sécularisme) mà Kitô giáo không thể chấp nhận vì trào lưu này có nghĩa là coi các thực tại nhân bản hoàn toàn tuyệt đối độc lập khỏi Thiên Chúa và các luật luân lý tự nhiên, vốn là cốt lõi của luân lý Kitô giáo. Người ta tìm cách loại trừ Thiên Chúa ra khỏi cuộc sống và sống như thể Thiên Chúa không hề hiện hữu trong mọi lãnh vực của đời sống con người

(cá nhân cũng như xã hội) cũng như trong các luật lệ của quốc gia.

Trào lưu duy thể tục này đạt tới cao điểm trong đời sống xã hội dân sự và phong hoá. Người ta tục hoá việc thông truyền sự sống bằng cách ban hành những luật lệ cho phép phá thai, hoặc cho dùng những phôi thai người vào những mục tiêu chữa bệnh. Người ta tục hoá việc hôn nhân nhất phu nhất phụ và bất khả phân ly bằng cách cho phép ly dị và coi những hình thức nam nữ sống chung không kết hôn hoặc những cặp đồng phái tính cũng có giá trị ngang với hôn phối. Tính dục được tục hoá, được “giải phóng” khỏi mọi quy luật luân lý mà người ta cho là có tính chất đàn áp và sợ hãi tính dục. Sự chết cũng được tục hoá bằng cách loại trừ mọi sự trợ giúp người sắp chết, cho phép kết liễu sinh mạng người bệnh nan y theo yêu cầu của dương sự, hoặc trợ tử.

Sự tách biệt giữa điều ‘hợp luân lý’ và điều ‘hợp pháp’

Chính vì sự tục hoá này mà con người đã tạo nên một sự rạn nứt và đổ vỡ hoàn toàn giữa điều ‘hợp luân lý’ và điều ‘hợp pháp’: đây là một ý tưởng hoàn toàn mới trong lịch sử Âu Châu vì trong những thế kỷ trước đây, luật pháp dân sự vẫn phù hợp với luân lý Kitô giáo.

“Chỉ vài thập niên trước, Mười Giới Răn vẫn còn là điểm tham chiếu của các chính phủ và các lề luật xã hội, mọi người hầu như đều nhìn nhận giá trị phổ quát của Mười Giới Răn: luân lý và pháp luật phù hợp nhau. Nhưng ngày nay các giá trị trên đã thay đổi. Sau tôn giáo, đến lượt luân lý không còn ảnh hưởng

và chi phối trên xã hội, thay vào đó, người ta chỉ coi nó là một vấn đề lương tâm riêng của mỗi cá nhân mà thôi”.

Như vậy luân lý đã bị ‘tư hữu hoá’, mỗi người có thể tạo cho mình một nền luân lý riêng cũng như một tôn giáo riêng tùy ý thích của mình.

Ngoài ra, còn một khía cạnh khác của trào lưu tục hoá cũng nên lưu ý cách đặc biệt, đó là vấn đề thời gian. Trước đây, ngày Chúa Nhật và lễ trọng xen kẽ những ngày làm việc và nghỉ ngơi, đời sống xã hội quay quanh lịch phụng vụ. Ngày nay, Chúa Nhật được thay thế bằng “week-end”, bằng “cuối tuần”, bắt đầu từ chiều thứ sáu và kết thúc vào chiều Chúa Nhật hoặc sáng thứ hai vì thế một số đông dân chúng tham dự thánh lễ chiều thứ bảy. Việc mở các cửa tiệm vào Chúa Nhật cũng làm cho cả ngày Chúa (ngày sa-bat) mất đi tính chất thánh thiêng. Những ngày lễ lớn khác như Giáng Sinh, Phục Sinh, Đúc Mạ Lên trời, các lễ Thánh hoặc lễ Hiển Linh, tuy vẫn còn và có một chỗ đứng quan trọng trong đời sống con người (cả với hững người không tín ngưỡng), nhưng những ngày lễ ấy hầu như đã mất hết ý nghĩa tôn giáo, và chỉ còn được coi là những dịp nghỉ ngơi, hoặc tổ chức buổi họp mặt gia đình hay là dịp để tiêu xài mà thôi.

Sự tục hoá trong lãnh vực văn hoá có tính cách cực đoan từ thế kỷ XVIII trở đi với chủ thuyết soi sáng: người ta tin tưởng nơi khả năng của lý trí có thể giải quyết mọi vấn đề của đời sống con người và bảo đảm cho nhân loại một sự tiến bộ ngày càng lớn mạnh mà không cần phải nhờ tới tôn giáo, đặc biệt là Kitô

giáo. Kitô giáo bị chủ thuyết soi sáng lên án là vô lý, huyền thoại, mê tín, phản tiến bộ và tai hại.

Sự tục hoá này là đặc tính của nhiều sản phẩm văn chương và nghệ thuật tại Châu Âu cũng như trong việc nghiên cứu khoa học đến độ người ta quả quyết có sự mâu thuẫn hoàn toàn giữa đức tin và lý trí. Đồng thời người ta cũng gạt bỏ Thiên Chúa ra khỏi phạm vi của các khoa học và coi Thiên Chúa là yếu tố gây xáo trộn cho sự nghiên cứu khoa học.

Theo quan niệm tục hoá như thế, sự nghiên cứu khoa học chỉ có giá trị nếu nó ở trong phạm vi những gì có thể quan sát được bằng những dụng cụ và phương pháp khoa học, loại bỏ mọi nguyên tắc siêu hình học về nguyên nhân và mục đích. Trong bối cảnh đó, để giải thích nguồn gốc sự sống trên mặt đất này mà không phải nại tới Nguyên Nhân Siêu Việt, người ta chủ trương sự sống là do tình cờ ngẫu nhiên mà có, và do sự tất yếu..... và như thế không phải giải thích gì cả.

Cũng trong quan niệm tục hoá, con người không được coi là một thụ tạo được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa vì thế nó cũng không phải là một thân xác có hồn thiêng, có trí tuệ thông minh, có lương tâm, tự do, trách nhiệm luân lý và có một vận mạng là đời sống với Thiên Chúa, Đấng là cùng đích tối hậu và là hạnh phúc tuyệt đối của con người. Trái lại, con người theo quan niệm tục hoá chỉ là một sản phẩm do sự tiến hoá mà thành, nhờ đó con người là một động vật cao đẳng. Vì thế, không có lý do gì mà nói về “nhân phẩm”, phẩm giá con người, hoặc sự tôn trọng nhân phẩm và các quyền bất khả nhượng của con người.

Cũng vậy, đối với thiên nhiên, quan niệm tục hoá cho rằng thiên nhiên không do Thiên Chúa tạo thành và thiết định với những luật lệ riêng mà con người phải tôn trọng và thích ứng để thiên nhiên phục vụ và mưu ích cho con người về vật chất cũng như tinh thần. Theo quan niệm tục hoá, nguyên tắc duy nhất có giá trị trong việc đối xử với thiên nhiên: con người là chủ thể tuyệt đối của thiên nhiên, vì thế con người có thể làm tất cả những gì mà kỹ thuật có thể làm được mà không cần để ý tới nguyên tắc luân lý nào cả. Theo quan điểm như thế về thiên nhiên thì những gì khả năng con người có thể chế tạo đều là những kỳ công, bất chấp điều đó có chống lại con người hay không.

Lm. Agustinô Nguyễn Văn Dụ





CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG (Mc 13, 33-37) TỈNH THỨC

Hôm nay, chúng ta bắt đầu một năm Phụng vụ mới với Chúa nhật thứ nhất mùa vọng. Vọng là chờ, là mong. Chúng ta mong chờ Chúa đến để mang bình an và hạnh phúc, đặc biệt là mang lại ơn cứu độ cho con người.

Tuy nhiên, việc Chúa đến vào giờ nào, ngày nào thì chẳng ai biết cả. Chính vì thế mà Lời Chúa ngày hôm nay tha thiết mời gọi mỗi người chúng ta hãy “Tỉnh Thức” đón chờ Chúa đến. (Mc 13, 33).

Tỉnh thức là trạng thái của một người luôn ở trong tư thế chủ động đối phó với mọi tình huống có thể xảy đến bất cứ lúc nào và bất kể ở đâu. Người tỉnh thức là người biết lo xa, biết tiên liệu và có phương án đề phòng thích hợp nhờ đó mà tránh được những tai họa đang rình rập.

Một chủ nông trại lớn đang cần người chăm sóc cho đàn vật của mình. Ông đã ra thông báo và có rất nhiều người đến xin việc nhưng đều không được chọn vì tất cả không đủ điều kiện. Ông nhất định tìm cho được một người cần mẫn, biết lo mọi việc đầu vào đó.

Thế là sáng sớm hôm nọ ông ra đường phố tìm người. Ông gặp một thanh niên trạc tuổi 20. Ông hỏi anh có quen việc đồng án và đặc biệt là chăn nuôi không. Anh trả lời:

Dạ con quen làm các việc đó lắm. Con còn có thể ngủ yên trong những đêm mưa to gió lớn nữa. Ông chủ không hiểu anh nói gì nên bỏ đi. Nhưng đi mãi tới chiều không kiếm được ai, ông thất vọng trở về... Và kìa, ông lại gặp cậu thanh niên lúc sáng. Ông gọi anh theo làm việc cho ông. Anh ta mừng rỡ và lại nói với ông như lúc sáng.

Ngày qua ngày, anh thanh niên vẫn chăm sóc đàn vật chủ giao phó. Bỗng một đêm trời sấm chớp, gió bão dữ dội... Ông chủ đang ngủ giật mình chỗi dậy, lo sợ cho đàn vật. Ông chạy nhanh ra chuồng, thấy anh thanh niên vẫn còn ngủ trên gác. Vừa tức giận vừa lo sợ, ông chủ mở cửa bước vào, thấy mọi sự dẫu vào đó, đàn vật yên ổn... Sở dĩ được như thế là vì anh thanh niên mỗi ngày đều chuẩn bị sẵn sàng đối phó với bão to có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Vì thế khi có gió bão lớn, anh không lo sợ mà vẫn ngủ yên, và đàn vật vẫn an toàn...

Như vậy, tỉnh thức không có nghĩa là không được ngủ nhưng là phải tỉnh táo và khôn ngoan phân định mọi sự.

Trong cuộc sống dường như ai cũng bị cuốn hút vào vòng xoáy của danh vọng, quyền lực, tiền tài, xác thịt... Chúng ru ta vào trong giấc ngủ của đam mê, chìm đắm trong giấc mộng giàu sang phú quý, làm cho ta không còn nhận ra đâu là giá trị chân thật.

Vả lại, chúng ta cần phải tỉnh thức để nhận ra Chúa nơi những người xung quanh. Chúa đến với chúng ta cách âm thầm và đơn sơ nơi những nghèo khổ và bé mọn. Chúa đến cách khiêm tốn như một người phục vụ. Người không đến như một ông quan để xét xử nhưng Người đến với khuôn mặt của người cha nhân hậu. Chính vì thế, chúng ta cần phải thật tỉnh táo mới nhận ra Người.

Tỉnh thức không phải ngồi lì ra đó chờ đợi hoặc là ăn chơi sa đọa. Nhưng tỉnh thức có nghĩa là chu toàn bổn phận của mình cách chu đáo. Tỉnh thức là nhìn thấy và đáp ứng nhu cầu của những anh chị em, là dấn thân, hy sinh phục vụ cách quên mình.

Lm. Giuse Trương Hoàng Phủ

CHÚA NHẬT II MÙA VỌNG

Mt 3, 1-12

HÃY SÁM HỐI VÌ NƯỚC TRỜI ĐÃ GẦN ĐẾN

Kính thưa ông bà và anh chị em,

Bài Phúc âm Chúa nhật thứ 2 mùa vọng hôm nay nói về các sứ điệp của Thánh Gioan tiền hô, người đi trước loan báo và dọn đường cho Đấng Cứu Thế đến với nhân loại. Chính Thánh Gioan tiền hô nhận mình là tiếng kêu trong hoang địa, đây không phải là một tiếng kêu vô hồn, vô nghĩa nhưng đây có nội dung rõ ràng là: “Hãy dọn đường, hãy sửa đường Chúa cho thẳng ngay...”. Lời mời gọi của Gioan được coi như là lời kêu

gọi mỗi người chúng ta hôm nay hãy sống tốt hơn, tích cực hơn trong sự chuẩn bị cho ngày Chúa đến.

Tuy Thánh Gioan tiền hô kêu gọi và rao giảng sự ăn năn sám hối vì Nước Trời đã gần đến, nhưng giới lãnh đạo Do Thái lúc bấy giờ lại xem thường vị họ luôn cho rằng mình là dân riêng của Chúa, con cháu tổ phụ Abraham, đến nỗi có lần Gioan phải thốt lên rằng: “Thiên Chúa có thể biến những hòn đá kia thành con cháu ông Abraham...” để nói lên sự cứng đầu và không chịu ăn năn của họ. Chính vì thế mà Gioan đã đòi buộc họ phải ăn năn sám hối chứ đừng nại vào dòng dõi xác thịt với Abraham. Phải biết rằng, dân riêng của Chúa trong thời đại mới này được tạo nên nhờ sám hối và ăn năn.

Mùa vọng là mùa trông chờ Chúa đến trong đêm Giáng Sinh cũng như trong những biến cố của cuộc đời, lời mời gọi của Thánh Gioan tiền hô vẫn như đang mời gọi chúng ta hãy ăn năn sám hối, hãy trở về với Chúa bằng con người mới, bằng cách suy nghĩ mới và bằng cách cư xử mới đối với anh chị em chung quanh chúng ta.

Khi nói đến Thánh Gioan tiền hô, chúng ta thường nhớ đến những câu nói sau: “Ngài phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ đi...” hay câu: “...Tôi không đáng cởi dây giày cho Người...”. Cởi dây giày hay cởi dép là hành động chỉ dành cho những người nô lệ, những người nô lệ bị tước hết mọi quyền lợi trong xã hội Do Thái, người Do Thái không bao giờ được cưới hỏi với những người nô lệ này, nô lệ là người thấp hèn trong xã hội Do Thái lúc bấy giờ.

Nếu có ám chỉ đến tục lệ này thì Gioan tiên hô đã vạch rõ sự khác biệt của ông và Đấng Cứu Thế sẽ đến, Đấng đến sau ông có quyền phán xét mọi sự cũng như mọi người, còn Gioan chỉ là dùng nghi thức thanh tẩy cho những người biết ăn năn hoán cải mà thôi.

Khi chúng ta phạm tội, chúng ta cũng trở vên nô lệ cho ma quỷ và tà thần, chúng ta mất hết tước vị làm con cái Chúa, chỉ khi nào chúng ta ăn năn sám hối mà đi xưng tội thì qua bí tích hòa giải đó, chúng ta mới được trở về với tước vị làm con của Chúa, trở thành một con người mới sống trong tình yêu và ân sủng của Chúa.

Ước gì chúng ta luôn biết chờ đợi Chúa đến trong mùa vọng này bằng một tâm hồn bình an và sạch tội, nhớ đó, tâm hồn mỗi người trong chúng ta trở thành máng cỏ sống động cho Chúa Hài Đồng ngự đến trong ngày đại lễ Giáng Sinh sắp đến.
Amen

Lm. Giuse Nguyễn Hữu Trí

CHÚA NHẬT III MÙA VỌNG
Ga 1, 6-8.19-28
CÓ MỘT NGƯỜI Ở GIỮA ANH EM

Trong mùa Vọng, ba nhân vật vẫn được nói đến luôn, đó là: Đức Maria, ngôn sứ Isaia và Gioan - người làm phép Rửa. Bài Tin mừng hôm nay đề cập đến nhân vật thứ ba vừa nói ở trên, với một chứng từ rõ ràng về con người sa mạc ấy. Gioan loan báo Đấng đang đến, Gioan chỉ cho thấy Đấng ấy chính là Đức Giêsu; và một hệ luận tất nhiên: Gioan nhận ra mình không xứng đáng cởi xăng-dan cho Người.

Cùng với Gioan, mùa Vọng hẳn là mùa loan báo và là mùa chỉ cho thấy; đồng thời mùa Vọng là mùa nhận ra mình không xứng đáng.

Thiên Chúa vốn là một vị Thiên Chúa ẩn giấu. Người ta đã hao tổn biết bao giấy mực để cố khám phá vị Thiên Chúa ẩn giấu này. Gần 2000 năm lịch sử trước Chúa Giáng sinh, người ta mặc sức hình dung Ngài với những dung mạo khác nhau. Với Abraham, Ngài không có tên; Ngài là "sự sợ hãi của Isaac" (St 31,42), là "Đấng Tối Cao của Giacóp" (St 49,24)... Với Isaia, Ngài là "Người Tôi Tớ đau khổ"...

Như thế, Ngài luôn luôn và vẫn là một vị Thiên Chúa cần được loan báo và cần được chỉ cho thấy. Đôi lúc người ta phác họa chân dung một Thiên Chúa sai lạc, hoặc chỉ dò ý tưởng riêng của mình. Hẳn lúc đó, người ta sẽ nhận được một câu trả lời "tôi không phải như là các bạn nghĩ đâu"; hoặc "có một người ở giữa anh em mà anh em không nhận ra".

Như thế, cùng với Gioan, chúng ta hẳn phải loan báo và chỉ cho người khác thấy một vị Thiên Chúa tình yêu; Loan báo và chỉ cho thấy Thiên Chúa đang đến. Ngài đang ẩn giấu nơi người nghèo, người đau khổ, những phụ nữ "đứng đường"... bởi Ngài là tình yêu, là niềm cảm thông sâu xa thân phận con người.

Như Gioan, nhận ra mình không xứng đáng, đó là một sự không xứng đáng trước vị Thiên Chúa tình yêu bao la; ta dấm ngực "lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng", nghĩa là dám nhận ra mình còn "những điều thiếu sót", chưa làm những điều phải làm để gia tăng tình yêu. Victor Hugo đã có lần lên tiếng cảnh tỉnh: Ngày nào chúng ta không thắp lên ngọn lửa sưởi ấm, ngọn lửa tình yêu, chắc chắn sẽ có người chết rét".

Như thế, cùng với Gioan, chúng ta cất tiếng cao rao tình yêu Thiên Chúa bao la và cố gắng sống bác ái với mọi người.

Lạy Chúa Giêsu,

Hẳn cũng có lần con dấm ngực, dằn vặt tâm hồn và tha thiết mong Chúa giải thoát nỗi khốn cùng của con. Hẳn cũng bao lần con đứng trước hang đá, cầu xin Chúa mau đến; Nhưng hình như con chưa dám "đóng vai Chúa" để đến với những người nghèo khó, khổ đau chung quanh con. Và hình như con chưa nhận ra Chúa là tình yêu, Chúa đang mời gọi tình yêu nơi chính tâm hồn của con. Lạy Chúa Giêsu, xin Ngài trở nên tình yêu trong con và đốt nóng tâm hồn của con bằng tình yêu của Chúa.

An Phong

CHÚA NHẬT IV MÙA VỌNG

Lc 1, 26-38

THÁI ĐỘ KHIÊM NHƯỜNG

Càng gần lễ Giáng Sinh, công việc chuẩn bị những hang đá, trang trí trong nhà thờ cũng như ở gia đình lại càng gấp rút. Xin Chúa chúc lành cho tất cả mọi cố gắng của chúng ta để lễ Giáng Sinh năm nay được chan hòa ơn Thánh.

Thế nhưng, trong bầu khí nhiệt liệt chuẩn bị đại lễ Giáng Sinh này mà Lời Chúa hôm nay muốn nâng bổng tâm hồn chúng ta lên, để thay vì chỉ mãi miết thu dọn những công việc bề ngoài, chúng ta hãy thu dọn tâm hồn chúng ta để chuẩn bị đón Chúa. Trong bài đọc 1, vua Đavít có kế hoạch xây một Đền Thờ xứng đáng cho Chúa thì Thiên Chúa đã sai tiên tri Nathan đến thưa với nhà vua rằng: chính Người sẽ xây cho nhà vua một nhà, một họ, một dòng tộc để tồn tại muôn đời.

Còn trong bài Tin Mừng hôm nay, Đức Maria cũng có một hướng sống mà người cho là đẹp lòng Chúa nhất “Tôi không biết đến người nam”. Thiên Thần Gabriel cũng nói với Đức Maria: Thiên Chúa sẽ ban cho Ngài ngai báu Đavít tổ phụ Ngài và triều đại Ngài sẽ vô tận.

Thế nhưng, do đâu mà tâm hồn vua Đavít được Chúa chọn làm nhà? Chính do lòng sám hối sâu xa về tội đã phạm. Và do đâu mà tâm hồn Đức Maria trở thành nhà của Chúa? Chính do lòng khiêm nhường và đón nhận Thánh ý Chúa: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Người thực hiện cho tôi như lời sứ thần nói”. Chính vì thái độ khiêm nhường và đón nhận này mà Đức

Mẹ đã xứng đáng được đặt làm mẹ Đấng Cứu Thế, Mẹ Chúa Giêsu Giáng Sinh.

Trong Tam Quốc Chí, có một nhân vật tên là Trương Lương, là một trong những vị tướng tài ba của Lưu Bang. Thuở nhỏ, Trương Lương đi dạo chơi ngoài bờ sông. Thấy một ông lão ăn mặc rách rưới nằm ngủ trên cầu. Ông lão ngủ say làm rớt một chiếc dép xuống sông. Thấy Trương Lương, ông sai bảo : Thằng bé, nhặt chiếc dép cho ta. Trương Lương vui vẻ xuống sông nhặt chiếc dép kính cẩn đưa lại cho cụ già. Cụ cầm lấy, không một lời cảm ơn. Loay hoay xỏ mãi không vào, cụ đánh rơi chiếc dép một lần nữa. Cụ lại quát bảo Trương Lương : Thằng bé, xuống nhặt dép cho ta. Trương Lương vẫn vui vẻ giúp cụ. Lần thứ ba cũng thế. Thấy vậy, ông lão khen : Thằng bé này dạy được đây. Thì ra cụ là một cao nhân lỗi lạc. Từ đó ông đã nhận Trương Lương làm học trò, truyền dạy binh pháp cho Trương Lương. Nhờ thế, Trương Lương trở nên một danh tướng văn võ song toàn, đã giúp cho Lưu Bang dựng nên nghiệp đế vương.

Câu chuyện này cho chúng ta thấy Trương Lương gặp được thầy giỏi một phần nhờ cơ may. Nhưng phần lớn là nhờ sự khiêm nhường phục vụ của ông. Trong bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta thấy thời Đức Maria, ai cũng mong chờ Đấng Cứu Thế, nhưng chỉ mình Đức Maria được điểm phúc đón nhận. Chúa chọn Đức Mẹ là do ơn lành nhưng không của Thiên Chúa, nhưng cũng vì Đức Mẹ có tâm hồn khiêm nhường đón nhận trong đời sống của mình.

Thứ nhất, Đức Mẹ khiêm nhường trong đời sống hằng ngày: Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo. Sống trong một thôn xóm nghèo hèn vô danh. Ngày ngày chu toàn những công việc tầm thường như nấu nướng, may vá, dọn dẹp nhà cửa.

Thứ hai, Đức Mẹ khiêm nhường trong thái độ ứng xử: Trước mặt thiên thần Gabriel, Đức Mẹ xưng mình là nữ tỳ của Thiên Chúa, dù thiên thần đã loan báo Mẹ sẽ là Mẹ Thiên Chúa. Sau đó, Đức Mẹ đến thăm bà chị họ Elidabet. Vừa nghe Đức Mẹ chào, bà Elidabet đã ngợi khen Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa. Đáp lại, Đức Mẹ chỉ nhận mình là phận hèn bé nhỏ. Nếu có được ơn gì là do Thiên Chúa thương ban.

Thứ ba, vì khiêm nhường nên Đức Mẹ hoàn toàn vâng phục thánh ý Thiên Chúa: Đức Mẹ đã có chương trình riêng. Chương trình đó là sống độc thân trinh khiết. Đó là một chương trình tốt đẹp. Nhưng khi Thiên Chúa ngỏ ý muốn Đức Mẹ theo chương trình của Chúa, Đức Mẹ đã mau mắn từ bỏ chương trình riêng tư để đi vào chương trình của Thiên Chúa. Đức Mẹ nhận biết rằng, chương trình của Chúa là vô cùng tốt đẹp, còn chương trình riêng chỉ là bất toàn. Thánh ý Thiên Chúa là tuyệt đối, còn ý riêng của mình chỉ là khiêm khuyết.

Thứ tư, vì khiêm nhường nên Đức Mẹ phó thác trọn vẹn đời sống tương lai trong tay Chúa. Nếu chúng ta hiểu luật lệ khắc nghiệt của người Do thái đối với phụ nữ không chồng mà có con, ta sẽ thấy Đức Mẹ sẽ gặp khó khăn và đau khổ với những cái nhìn của người đời rất lớn lao. Thế nhưng, khi thưa Xin vâng, nên Đức Mẹ chấp nhận tất cả, tin tưởng và phó thác

hoàn toàn vào Thiên Chúa, dù chưa hiểu hết Thánh ý Thiên Chúa.

Chính thái độ khiêm nhường và đón nhận đó của Đức Mẹ đã được Thiên Chúa yêu thương. nên Đức Mẹ đã nhận được đầy tràn ân phúc của Thiên Chúa, nhận được chính Ngôi Hai Thiên Chúa, là nguồn mạch mọi ân phúc. Thánh Augustinô xưa kia cũng đã dạy : “Kiêu ngạo sẽ biến đổi các thiên thần thành quỷ dữ. Còn khiêm nhường sẽ làm cho con người trở nên thiên thần”. Ngài còn nhấn mạnh đến sự quan trọng của nhân đức khiêm nhường như sau : “Nếu bạn hỏi tôi nhân đức nào là nhân đức quan trọng nhất, tôi sẽ nói là nhân đức khiêm nhường. Nếu bạn hỏi tiếp nhân đức nào là nhân đức thứ nhì, tôi sẽ nói là khiêm nhường. Nếu bạn hỏi nữa nhân đức nào là nhân đức thứ ba, tôi cũng sẽ trả lời là khiêm nhường”.

Thế thì hôm nay và những ngày sắp tới, đang khi hân hoan sửa soạn mừng lễ Giáng Sinh, điều quan trọng là chúng ta phải sửa soạn tâm hồn của mình để đón rước Chúa ngự vào tâm hồn chúng ta. Chúng ta hãy noi gương Đức Mẹ, biết khiêm nhường nhận mình tội lỗi yếu hèn, biết khiêm nhường từ bỏ ý riêng để thi hành ý Chúa, biết khiêm nhường vâng theo ý Chúa trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời, biết khiêm nhường tin tưởng và phó thác tương lai của chúng ta trong tay Chúa, dù không hiểu hết những ý định mầu nhiệm của Người. Chỉ có tâm hồn khiêm nhường như Đức Mẹ, chúng ta mới được Chúa thương đổ đầy tràn ân phúc vào tâm hồn mỗi người chúng ta.

Lạy Mẹ Maria, xin dạy con biết sống khiêm nhường để con đi vào chương trình của Chúa, để con đón nhận tình yêu Giáng sinh trong an bình và hạnh phúc. Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong



NĂM MỤC VỤ GIA ĐÌNH 2017

Tổng Quan Và Nhận Định Về Tông Huấn Amoris Laetitia (Niềm Vui Của Tình Yêu)

Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP

CHƯƠNG SÁU: VÀI VIỄN TƯỢNG MỤC VỤ

Sau khi đã “Xem” (chương Hai), “Xét” (từ chương Ba đến chương Năm), phần còn lại bước sang “Làm”. Chương Sáu phác họa những hướng tổng quát; chương Bảy bàn về vấn đề giáo dục con cái; chương Tám đề cập đến những trường hợp rối ren. Chương Chín nhắm đến việc nên thánh.

Chương Sáu gồm 5 mục, trình bày những đường hướng mục vụ gia đình trải qua các giai đoạn tiến triển, từ lúc chớm nở cho đến khi lìa đời. Trong vấn đề này, Tông huấn chỉ gợi lên vài nét tổng quát, còn những chi tiết cụ thể được dành cho sáng kiến của các Giáo Hội địa phương.

A. Loan báo Tin Mừng gia đình (AL, số 200-204)

Mục thứ nhất phác họa vài nét tổng quát của công cuộc loan báo Tin Mừng cho các gia đình. Việc rao giảng cần đi sát với những đòi hỏi thực tế của mỗi địa phương. Dĩ nhiên, những

chủ thể tiên khởi của công việc này là chính các gia đình, đặc biệt nhờ chứng tá sống động của mình. Dù sao, môi trường cổ điển cho việc loan báo là các giáo xứ; ngoài các giáo xứ, cần nói đến các phong trào, các hội đoàn, các cộng đồng cơ bản. Các chủng sinh (những linh mục tương lai) cần được huấn luyện về đời sống gia đình, nhờ sự hỗ trợ của chính các gia đình. Ngoài ra, cũng cần nhờ đến các giáo dân chuyên viên trong các ngành y học, luật pháp, tâm lý, xã hội học.

B. Chuẩn bị cử hành hôn nhân (AL, số 205-216)

Mục thứ hai dành cho việc chuẩn bị các bạn trẻ cử hành hôn nhân, qua những chặng “Xa” – “Gần” – “Trực Tiếp”. Nếu cần, phải “can” họ đừng kết hôn khi thấy những thiếu sót trong sự hiểu biết về những đòi hỏi của hôn nhân, hoặc chưa đủ hiểu biết lẫn nhau (AL, số 209-210).

C. Đồng hành những năm đầu tiên đời sống hôn nhân (AL, số 217-230)

Trên đây, trong chương Bốn, Tông huấn đã nói đến tính năng động của tình yêu hôn nhân (AL, số 163-164). Thật vậy, ngày kết hôn chưa phải là tuyệt đỉnh của tình yêu, cũng chẳng phải là tuyệt đỉnh của Bí tích. Các cặp tân hôn cần phải được chuẩn bị để tiến triển luôn mãi. Trên thực tế, sau những ngày thơ mộng của lễ kết hôn, những khó khăn mới bắt đầu nảy sinh. Vì thế, các giáo xứ cần nghĩ đến những kế hoạch mục vụ để giúp họ vượt qua những khó khăn ấy, qua những buổi gặp gỡ, những cuộc đồng hành tâm linh. Các đôi tân hôn cũng được khuyến

khích tham gia vào sinh hoạt giáo xứ, cũng như tăng trưởng đời sống tâm linh.

D. Những khủng hoảng (AL, số 231-252)

Mục thứ bốn giúp các đôi vợ chồng đương đầu với những khủng hoảng. Cần xem cuộc khủng hoảng như một thách đố, và hãy đối diện chứ đừng tránh né (AL, số 234). Có nhiều thứ khủng hoảng: có những thứ xảy ra khá thông thường trong mọi đôi hôn nhân, có những thứ mang tính riêng tư (AL, số 235-236). Cần khám phá ra nguyên nhân, đôi khi bắt nguồn từ sự thiếu trưởng thành tâm lý, hoặc từ những vết thương thời niên thiếu. Sự khủng hoảng có thể trở thành cơ may để trưởng thành hơn, để quảng đại tha thứ hơn.

Tuy nhiên, có những hoàn cảnh bắt buộc phải ly thân hay ly hôn (AL, số 241-246). Các mục tử cần phân định từng hoàn cảnh, và tìm cách đồng hành với họ, cách riêng là quan tâm đến các con cái của những vợ chồng ly hôn. Vấn đề này sẽ còn được bàn trong chương Tám.

Sau cùng, Tông huấn cũng quan tâm đến vài hoàn cảnh khó khăn: những đôi vợ chồng khác tín ngưỡng, tôn giáo (AL, số 247-249), những gia đình có một phần tử có khuynh hướng đồng tính (AL, số 250-251),^[3] những gia đình đơn chiếc (AL, số 252).

E. Tang tóc (AL, số 253-258)

Mục cuối của chương Sáu đề cập đến cảnh tang chế trong gia đình. Các mục tử cần gần gũi những gia đình gặp cảnh mất mát người thân. Đức tin mở ra những viễn ảnh mới về cuộc sống bên kia cái chết. Điều này có thể giúp những người mất đi người thân biết tìm ra những lẽ sống, một khi đã mất người bạn trăm năm.

(còn tiếp)



TRANG LOAN BÁO TIN MỪNG

CÓ ĐẠO VÀ TRUYỀN ĐẠO

Biết thế nào, giật mình cứ nghĩ mình là người công giáo phải truyền đạo cho người khác? Bây giờ, ai truyền cho ai, ai vào ai không, các linh mục biết đâu rao giảng cho người khác mà mình thì không. Lời th Phaolô nói; Khốn cho thân tôi, nếu tôi rao giảng tin mừng cho người khác mà tôi không được cứu độ.

Thế thì ta phải suy nghĩ làm sao? Nghĩ thế nào là tùy vào cách nhìn và quan niệm của mỗi người chúng ta về những từ ngữ rất quen thuộc: “Có đạo, truyền đạo”. Ta nghĩ có đạo là có chịu phép rửa tội là đủ rồi. Còn người chưa chịu phép Rửa tội, hay chưa Rửa tội thì không có đạo. Ta hay dùng từ ngữ này trong cách hỏi của mình; anh có đạo không? Có nghĩa là anh có phải là người công giáo không? Nếu nghĩ như vậy thì rõ ràng chúng ta là người có đạo, còn người chưa chịu phép rửa tội là không

có đạo. Nhưng nếu ta nghĩ thêm rằng, có đạo không chỉ đơn giản là đã chịu phép rửa tội, nhưng phép rửa là khởi điểm cho một hành trình rất dài, để trong hành trình đó, mỗi ngày, mỗi người, cuộc đời của ta và con người của ta thấm dẫm tâm tư và cuộc đời của Chúa Giêsu hơn. Lúc đó ta khám phá ra rằng đúng là mình có đạo, nhưng vẫn thấy rằng có rất nhiều trở ngại mà trong cuộc đời ta, bàn chân của Chúa Giêsu chưa bước vào cuộc sống ta, vì cuộc sống của ta vẫn có những cách ứng xử chẳng có gì dấu ấn của Chúa Giêsu và tin mừng của Ngài cả, cho nên có đạo mà vẫn chưa có đạo. Đang khi đó có những người mà ta bảo họ không có đạo, người ta chưa chịu phép rửa bằng nước, nhưng biết đâu người ta chịu phép rửa bằng lòng mến, và người ta để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn cuộc đời của người ta, để sống theo một lương tâm ngay thẳng như Gandhi, Phật Thích Ca...

Truyền đạo cũng vậy, nếu ta quan niệm truyền đạo là đưa người ta đến giếng rửa tội, thế là xong. Lúc đó ta tự hào đạo Công giáo là số 1, có một tổ chức chặt chẽ, là một tôn giáo lớn... không chừng ta rơi vào tình trạng mà Chúa Giêsu cảnh giác những người Pharisêu ngày xưa. “Các anh đi khắp bốn phương thiên hạ tìm và làm cho người ta cải đạo, nhưng khi người ta cải đạo rồi, các anh là cho người ta thành ma quỷ” . Nếu ta quan niệm việc truyền đạo, không chỉ đơn thuần là đưa người ta đến giếng rửa tội mà còn có nghĩa làm sao để những giá trị Phúc âm thấm nhập vào mọi thực tại và mọi sinh hoạt của con người, thì lúc đó ta thấy cánh đồng truyền giáo thật mênh mông, lúc đó ta khám phá ra rằng; chính mình cần được Phúc Âm hóa.

Nên những từ ngữ, có đạo hay truyền đạo làm sao để ta cần thay đổi cách nhìn, giúp ta thay đổi cách sống, bởi lẽ ta thấy rằng, mỗi ngày tôi cần phải trở nên người Kitô hữu nhiều hơn, tôi cần phải trở thành người có đạo nhiều hơn, và khi một người nên giống Chúa Giêsu nhiều hơn, thì người đó chẳng cần phải đi đâu xa để rao giảng tin mừng, nhưng cuộc sống của họ mang một giá trị truyền giáo.

Tạ ơn Chúa vì Chúa ban cho Hội Thánh vẫn có những Kitô hữu mang trong lòng mình những tâm tư tràn đầy của Chúa Giêsu như thế, để những bước đi của họ trở thành những bước đi loan báo Tin mừng, và ta cũng cầu nguyện cho nhau, để ta rước lấy Mình Thánh Chúa là rước lấy tâm tư của Ngài và để cho tâm tư ấy thấm dẫm mà làm cho ta nên những chứng nhân của Tin mừng trong cuộc sống hằng ngày.

Lm. Tôma Nguyễn Quốc Tuấn

*Không có ai là hoàn hảo...
đó là lý do tại sao bút chì
có cục gôm*





ĐỪNG DỪNG DỪNG



Trong thông điệp “Ngày Thế Giới Về Người Nghèo” lần đầu tiên (19.11.2017), ĐTC Phanxicô nêu lên một trong những lý do làm nên thảm trạng nghèo khổ trên thế giới là vô cảm, là dửng dưng của đại đa số nhân loại. Rồi từ đó, ĐTC mời gọi “toàn thể Giáo Hội, những người nam nữ thiện chí hãy nhìn vào những người đang giơ tay kêu cứu và xin tình liên đới của chúng ta”. Nghĩa là chúng ta hãy “chống lại nền văn hóa gạt

bỏ và phung phí, để đón nhận nền văn hóa gập gờ.” Từ đó chúng ta “giơ tay cho người nghèo, gập gờ họ, nhìn họ tận mắt, ôm lấy họ để làm cho họ cảm thấy hơi ấm của tình thương phá vỡ cái vòng cô đơn”.

Đọc thông điệp của vị Cha chung với những lời tận đáy lòng, suy nghĩ về việc bác ái từ thiện, tôi chợt nhớ đoạn Tin Mừng Lc 18, 35 - 43 nói về người ăn xin bên vệ đường, tôi có những suy nghĩ sau:

Người nghèo rất nhiều, công việc bác ái không thiếu, lòng trắc ẩn nơi mỗi người, tôi nghĩ cũng không phải không có. Nhưng cái tôi, cái ích kỷ của ta lại quá lớn. Lòng tự tôn không cần thiết thì lại không nhỏ, nên ta như những người cùng đi với Chúa Giêsu trên đường, dang cố tình lấn át tiếng kêu cứu của người nghèo (ăn xin), làm lơ và còn trách móc, cản trở người nghèo (ăn xin) gặp được lòng thương xót (Chúa Giêsu). Vì ích kỷ, tự tôn - coi mình như người ban phát nên ta không nhận ra (dửng dưng) người nghèo ở bên cạnh mình, hay có nhận ra thì ta cũng có điều kiện mới giúp đỡ họ (ban phát). Lý do:

Chúng ta quên học bài học mà Chúa Giêsu dạy: “hãy học cùng Ta vì Ta hiền lành và khiêm nhượng trong lòng”. Phải chăng, thời buổi nhiễu nhương, vàng thau lẫn lộn, tính hiền lành và khiêm nhượng của chúng ta vì thế cũng bị mai một. Hay vì sợ bị người ta đàn áp, bóc lột, bị dè dẫu cuội cổ. Rồi từ đó, con tim chúng ta đóng lại, lòng bao dung bị thu hẹp, đôi mắt nhân từ bị mờ đi nên không còn nhận ra - dửng dưng - người nghèo bên cạnh mình.

Chúng ta quên rằng mình đang sống trong Giáo Hội mà ĐTC đang mời gọi “Giáo Hội nghèo và vì người nghèo”. Giáo Hội “vì người nghèo” là Giáo Hội trở về với gốc của mình: “Thiên Chúa là Đấng bảo vệ và bênh vực những người nghèo khó, bé mọn, cô thân cô thế; và chính Thiên Chúa luôn là người lên án nếp sống xa hoa trụy lạc, tình trạng bất công xã hội và thái độ hờ hững, ích kỷ trước nỗi khốn khổ của đồng bào”. Giáo Hội học nơi gương Thầy Giêsu để là hiện thân của người nghèo hèn, đau khổ (x. Mt 25,40-45). Hơn thế nữa, Giáo Hội được giới thiệu cho nhân loại là một Giáo Hội mà nơi đó “tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu” (Cv 2,44-45). Như vậy, chúng ta đã đánh mất lời dạy của Giáo Hội là: “Giáo Hội vẫn không ngừng làm việc để xoa dịu, bảo vệ và giải phóng những người cùng khổ qua biết bao việc làm bác ái, mà thời nào và ở đâu vẫn luôn luôn cần thiết” (GLCG, 2448).

Chúng ta quên những gì chúng ta đang có nó không thuộc về chúng ta. Đó là ơn ban của Thiên Chúa. Chúng ta đón nhận và qua chúng ta Chúa muốn ban cho người khác, đặc biệt là người nghèo khổ. Để “thể hiện tình yêu là#m cho thế giới được nhân bản và tốt đẹp hơn”; và khi thực hiện thì “không làm hạ phẩm giá người nhận nhưng là giúp họ phát triển toàn diện”. Vì người nghèo “cần sự hỗ trợ vật chất nhưng quan trọng hơn là điều họ ước muốn: được đối xử như một con người”.

Trở lại câu chuyện người mù bên vệ đường. Giữa những ồn ào của xã hội, sự lấn át của đám đông, tiếng kêu của người mù tưởng chừng như bị quên lãng. Nhưng không. Tiếng kêu có vẻ

yếu ớt kia đã đến tai Chúa Giêsu, chạm đến con tim thương xót của Ngài. Và lập tức Ngài dừng lại. Ngài mời gọi. Ngài gặp gỡ. Ngài lắng nghe. Và Ngài đã thể hiện lòng thương xót khi ban cho anh điều anh cần - chữa lành cho anh. Chúa Giêsu cũng muốn chúng ta hãy lắng nghe người nghèo bên cạnh chúng ta. Vì, “Người nghèo kêu lên và Chúa lắng nghe họ”. Để qua chúng ta, “phúc lành của Thiên Chúa đổ trên anh chị em mình”.

Muốn được như vậy, hãy nghe lời Chúa mời gọi: truyền dẫn anh (mù) đến cùng Người. Để có thể làm trung gian cho Chúa Giêsu chạm đến người nghèo khổ, trước tiên chúng ta đừng quên cầu nguyện. Thật vậy, ĐTC Phanxicô cho rằng: “Nơi nền tảng của bao nhiêu sáng kiến cụ thể có thể thực hiện trong ngày thế giới người nghèo luôn luôn có việc cầu nguyện”. Vì, “việc bác ái phải được thực hiện bằng tinh thần đạo đức, rút ra từ sự cầu nguyện”. Gặp gỡ Chúa trong cầu nguyện sẽ giúp mỗi người chúng ta “biết cúi xuống trước anh em đồng loại và thưa lên cách khiêm nhường rằng: Cha ơi, trước mặt Cha, con chỉ là kẻ bé mọn, nghèo nhân đức, tội lỗi và đáng thương mà thôi”. Với ý thức này chúng ta đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa. Trong lòng thương xót của Thiên Chúa, con tim của chúng ta sẽ mở rộng, đôi mắt nhân từ sẽ sáng và lòng bao dung mở ra để gặp gỡ những mảnh đời bất hạnh.

Chúng ta sẽ nhận ra: tất cả những người nghèo ấy thuộc về Giáo Hội do “quyền của Tin Mừng” (ĐTC Phaolô VI). Chúng ta sẽ dành mọi ưu tiên của chúng ta cho anh chị em mình, những anh chị em đang cần những bàn tay đón nhận và trợ giúp. Xoa

dịu và an ủi những vết thương nơi cuộc sống và trong tâm hồn họ.

Tất cả những gì chúng ta có được là do ơn ban của Thiên Chúa. Đời sống chung đòi chúng ta phải biết chia sẻ và tham gia vào trách nhiệm chung. Ý thức điều đó “chúng ta nhìn nhận nhu cầu phải vượt thắng sự ích kỷ để tiến đến niềm vui đón nhận nhau”. Sống bác ái Tin Mừng là đưa tay ra dẫn người mù đến gặp Chúa Giêsu. Là yêu thương và kính trọng dành cho nhau nhất là những anh chị em đau khổ. Giúp đỡ người nghèo là một trong những chứng từ chủ yếu cho tình bác ái huynh đệ, đó cũng là một việc làm của đức công bằng. Cho nên “điều gì phải làm theo sự công bằng thì không được biểu như quà của lòng bác ái”.

Công tác bác ái của Giáo Hội sẽ làm tăng sức sống, nhờ đó mà Giáo Hội phát triển mạnh mẽ. Chúng ta hãy góp phần của mình, cho dù, phần đóng góp đó chỉ như một ngọn đèn leo lét. Nhưng bằng tất cả tình thương, những việc làm đó sẽ đưa chúng ta tới ánh sáng. Ánh sáng đó sẽ làm cho niềm vui chúng ta nhân lên gấp bội. Vì, chúng ta đã gặp Thầy Giêsu trong cuộc sống đời thường nơi những người nghèo.

Caritas Vĩnh Long

**KỶ NIỆM 80 NĂM THÀNH LẬP
GIÁO PHẬN VĨNH LONG**
(1938 – 2018)



Lời cầu cho Giáo Phận

Lạy Thiên Chúa là Cha Hằng Hữu
và là Đấng giàu lòng xót thương,
Cha đã thương ban cho Giáo Phận
Hong ân khai sinh và tăng trưởng;
Hôm nay chúng con cùng nhìn lại
Chặng đường tám mươi năm hồng phúc
Với biết bao ơn lành tuôn đổ
Cùng nhiều gương sáng đức tin
Kết thành những trang sử bất tận;
Chúng con cúi đầu xin cảm tạ
Cùng quyết tâm sống đời thánh đức
Luôn tỏa sáng ngọn đèn đức tin
Cho con thuyền Giáo Phận hôm nay
Như những lần “Ra Khơi Thả Lưới”
Mang về những tâm hồn mến Chúa
Hy vọng một Mùa Xuân Vĩnh Cữu;
Xin nhờ lời chuyển cầu rạng rỡ
Của Đức Mẹ Maria rất Thánh
Và hai Đấng Tử Đạo anh hùng
Cho đoàn con Giáo Phận thân yêu
Trong những ngày kỷ niệm hồng phúc
Được muôn ơn lành như ước nguyện.
Nhờ Đức Kitô Con Thiên Chúa,
Đấng hằng sống, hằng trị muôn đời. Amen

Chúc Mừng Giáng Sinh

